

**BỘ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN (BỘ T&C) (KÈM THEO ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN VÀ
HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN)**

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Bộ Các Điều Khoản và Điều Kiện này (sau đây gọi chung là Bộ T&C) được áp dụng cho tất cả các tài khoản giao dịch được mở tại MAS và tất cả các DVCK mà MAS cung cấp cho Khách hàng tại từng thời điểm. Khi Khách hàng đăng ký mở tài khoản, sử dụng dịch vụ và được MAS đồng ý cung cấp thì Khách hàng đương nhiên chấp thuận tuân thủ quy định chung tại Bộ T&C này và các điều khoản và điều kiện (sau đây gọi tắt là T&C) về từng dịch vụ mà Khách hàng sử dụng. Khách hàng hiểu rằng, Bộ T&C này là một phần không tách rời của Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán mà Khách hàng đã ký với MAS và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa Khách hàng và MAS. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Bộ T&C này và các văn bản/thỏa thuận có liên quan, cũng như các quy định, quy chế giao dịch khác của MAS.
2. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp
Bộ T&C này được giải thích và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.
Tất cả các tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng mở TKGDCK cùng Bộ T&C sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng hòa giải, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của pháp luật, được giải thích theo pháp luật Việt Nam.
3. Khách hàng đồng ý rằng hiệu lực của Bộ T&C này bắt đầu từ thời điểm:
(i) Các Bên ký Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng về mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
(ii) Từ Ngày Golive (là ngày MAS thông báo trên website về việc đưa vào vận hành hệ thống giao dịch và phương thức xác thực mới) đối với trường hợp Khách hàng hiện hữu ký Phụ lục Hợp đồng mở tài khoản và các Hợp đồng dịch vụ.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU 1: MỞ TÀI KHOẢN

Khách hàng đề nghị và MAS đồng ý cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ bao gồm:

- Mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
- Quản lý tiền, chứng khoán và các tài sản có liên quan khác trong tài khoản giao dịch của Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng,
- Thực hiện mua/bán chứng khoán theo yêu cầu của Khách hàng.
- Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ cho Khách hàng qua Trung tâm lưu ký chứng khoán theo ủy quyền của Khách hàng.
- Các dịch vụ hợp pháp khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và MAS.

ĐIỀU 2: GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

- 2.1. Khách hàng có thể tiến hành đặt lệnh trực tiếp tại quầy hoặc theo phương thức điện tử (qua điện thoại/web...) sau khi đã đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử.
- 2.2. Khách hàng đồng ý chấp thuận kết quả giao dịch do MAS thực hiện theo lệnh mua/bán của Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền hợp pháp.
- 2.3. Ngoại trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác, Khách hàng chỉ được đặt lệnh mua khi đã ký quỹ đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán. Trường hợp Khách hàng mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký và mở tài khoản giao dịch tại MAS, Khách hàng được đặt lệnh mua và MAS được thực hiện lệnh mua khi có báo lãnh thanh toán hoặc xác nhận của ngân hàng lưu ký về việc ngân hàng lưu ký chấp nhận yêu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán của Khách hàng.
- 2.4. Số dư tiền gửi trong tài khoản của Khách hàng lưu ký tại MAS được hưởng lãi suất theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn theo công bố của MAS theo từng thời kỳ.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 3.1. Khách hàng được thực hiện các quyền giao dịch hợp pháp theo qui định của các Sở GDCK.
- 3.2. Khách hàng có quyền sở hữu và được hưởng các khoản thu nhập cũng như quyền lợi hợp pháp đối với khoản tiền và chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán của mình.
- 3.3. Khách hàng có quyền yêu cầu rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi chấm dứt tài khoản giao dịch chứng khoán với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ nào đối với MAS và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 3.4. Khi đặt lệnh giao dịch, Khách hàng phải đảm bảo số dư tiền và/hoặc chứng khoán trong tài khoản, bao gồm cả phí giao dịch, thuế và các khoản phí khác liên quan đến giao dịch theo quy định của MAS và pháp luật hiện hành.
- 3.5. Khách hàng mặc nhiên chấp nhận việc MAS khấu trừ từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng phí môi giới và các khoản phí dịch vụ khác theo Biểu phí của MAS công bố tùy từng thời điểm.
- 3.6. Khách hàng có trách nhiệm nộp các loại thuế và lệ phí theo quy định của pháp luật.
- 3.7. Khi đặt lệnh giao dịch, Khách hàng chỉ được sửa hoặc hủy lệnh theo quy định hiện hành của các Sở GDCK.
- 3.8. Khách hàng cam kết những thông tin cung cấp tại Đề nghị mở tài khoản và T&C về mở tài khoản giao dịch chứng khoán là đúng và đầy đủ. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho MAS khi phát sinh những thay đổi có liên quan. Khách hàng chịu hoàn toàn

trách nhiệm hậu quả do việc cung cấp thông tin sai lệch và chấp nhận mọi biện pháp xử lý của MAS và các cơ quan có thẩm quyền.

- 3.9.** Khách hàng có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán và thông báo ngay cho MAS khi các thông tin này bị mất hoặc tiết lộ. MAS không chịu trách nhiệm cho việc Khách hàng làm mất hoặc tiết lộ thông tin của mình cho bên thứ ba trong mọi trường hợp.
- 3.10.** Khách hàng cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của MAS và quy định của pháp luật về việc thực hiện giao dịch chứng khoán.
- 3.11.** Tại từng thời điểm, trong quá trình có hiệu lực của Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng về mở tài khoản giao dịch chứng khoán và/hoặc Phụ lục có liên quan, Khách hàng có thể yêu cầu đăng ký thêm/sửa đổi/hủy các DVCK. Các yêu cầu này phải được lập thành văn bản theo mẫu của MAS hoặc được gửi đến MAS qua điện thoại, mạng internet hoặc phương tiện giao dịch điện tử khác theo từng thời kỳ và được MAS chấp thuận.
- 3.12.** Nếu Khách hàng có tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký, Khách hàng cho phép MAS đưa ra yêu cầu cung cấp số dư tài khoản với ngân hàng lưu ký để thực hiện giao dịch mà Khách hàng yêu cầu MAS hoàn thành.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MAS

- 4.1.** MAS có trách nhiệm thực hiện giao dịch chứng khoán, cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng và không chịu trách nhiệm về các quyết định giao dịch của Khách hàng.
- 4.2.** MAS có quyền thu phí và thay đổi Biểu phí. Biểu phí thay đổi sẽ được thông báo tại các địa điểm kinh doanh và website của MAS trước khi có hiệu lực hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản với Khách hàng.
- 4.3.** MAS có trách nhiệm thông báo kết quả giao dịch và gửi bản Sao kê tài khoản theo phương thức do Khách hàng và MAS thỏa thuận.
- 4.4.** MAS quản lý tách biệt tiền và chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng với tiền và chứng khoán của MAS.
- 4.5.** MAS cam kết bảo mật các thông tin cá nhân, mật khẩu giao dịch và các thông tin liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật.
- 4.6.** Tùy từng thời điểm, MAS có quyền thay đổi, tạm dừng hoặc hủy bỏ việc áp dụng các phương thức giao dịch chứng khoán quy định tại Điều 2.1 của T&C này. MAS bảo lưu quyền quy định về các điều kiện và phương thức thực hiện giao dịch chứng khoán như thời gian đặt lệnh, khối lượng chứng khoán giao dịch, giá trị giao dịch và các điều kiện khác mà MAS thấy cần thiết phải áp dụng.
- 4.7.** Thực hiện các ủy quyền hợp pháp theo thỏa thuận với Khách hàng.

ĐIỀU 5: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 5.1.** MAS có trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng đối với những thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này và ngược lại, trừ trường hợp được miễn trách nhiệm theo quy định tại Điều 5.2 dưới đây. Mức bồi thường thiệt hại sẽ căn cứ theo thiệt hại thực tế và quy định pháp luật hiện hành.
- 5.2.** MAS được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:
- Xảy ra sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được; vượt ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
 - Hành vi vi phạm của một Bên hoàn toàn do lỗi của Bên kia.
 - Hành vi vi phạm của một Bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền mà Các Bên không thể lường trước được vào thời điểm ký kết Hợp đồng này.
 - Lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm cả những đối tác của MAS trong việc cung cấp Dịch vụ giao dịch chứng khoán.
 - Lỗi của Hệ thống giao dịch hay bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào liên quan.
 - Các giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách hàng không thực hiện đúng nhưng quy định trong Bộ T&C này.

ĐIỀU 6: CAM KẾT MẠC ĐỊNH

- 6.1.** Khách hàng là người có đủ năng lực hành vi dân sự và thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này.
- 6.2.** Khách hàng mặc nhiên thừa nhận giá chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, một chứng khoán bất kỳ có thể lên giá hoặc xuống giá, và trong một số trường hợp có thể trở thành hoàn toàn vô giá trị. Khách hàng nhận thức rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi mua và bán chứng khoán.
- 6.3.** Khi ký tên vào Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng về mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Khách hàng thừa nhận đã được hướng dẫn đầy đủ về các quy định mở tài khoản và giao dịch chứng khoán.
- 6.4.** Phiếu yêu cầu thay đổi thông tin, các phiếu lệnh mua/bán chứng khoán, tài liệu đặt lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức khác (nếu có), các chứng từ, tài liệu có liên quan và các Phụ lục là phần không thể tách rời của Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng về mở tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 6.5.** Khách hàng đồng ý ủy quyền cho MAS thay mặt Khách hàng thực hiện truy cập vào tài khoản tiền gửi của Khách hàng tại ngân hàng hợp tác với MAS để kiểm tra số dư, phong tỏa số dư, thanh toán tiền và phí cho các lệnh mua/bán được thực hiện; thực hiện các thủ tục nhận các khoản thu nhập và quyền lợi hợp pháp gắn với chứng khoán của Khách hàng theo quy định.
- 6.6.** Khi Khách hàng ủy quyền cho một bên khác nhân danh Khách hàng tiến hành các giao dịch chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán, Khách hàng thừa nhận rằng mình đã hiểu biết đầy đủ về pháp luật liên quan đến việc ủy quyền, quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đến hợp đồng ủy quyền, phạm vi ủy quyền, việc ủy quyền là hoàn toàn tự nguyện và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của việc ủy quyền cũng như về mọi giao dịch do người được ủy quyền thực hiện. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Người được ủy quyền thì Khách hàng cam kết và bảo đảm không yêu cầu MAS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu MAS phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Khách hàng cam kết chịu các phí tổn mà MAS phải chịu trong quá trình tham gia.
- 6.7.** Khách hàng khi đăng ký sử dụng các dịch vụ trên tài khoản giao dịch chứng khoán được mặc nhiên hiểu là đạt trình độ tiếng anh (hoặc ngoại ngữ khác) nhất định để đủ hiểu các nội dung của dịch vụ và có thể thao tác trên các thiết bị đầu cuối. Khách hàng chấp nhận việc sử dụng và đặt lệnh bằng tiếng anh (hoặc ngoại ngữ khác) có giá trị tương đương như bằng tiếng việt. MAS không chịu trách nhiệm liên quan đến vấn đề khả năng ngôn ngữ của Khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

- 7.1.** Tài khoản giao dịch chứng khoán có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:
- i. Khách hàng yêu cầu chấm dứt bằng văn bản;
 - ii. Một Bên vi phạm bất cứ điều khoản nào của Bộ T&C và không thực hiện các biện pháp khắc phục vi phạm trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên kia;
 - iii. Xảy ra sự kiện bất khả kháng kéo dài mà không thể khắc phục;
 - iv. MAS rơi vào tình trạng giải thể, rút nghiệp vụ môi giới hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
 - v. Khách hàng là cá nhân chết, bị tòa án tuyên mất năng lực hành vi dân sự, mất tích, chết;
 - vi. Khách hàng là cá nhân có khó khăn nghiêm trọng về tài chính, có các hành vi vi phạm về pháp luật chứng khoán, rửa tiền. Khách hàng là tổ chức có các khó khăn lớn về năng lực tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng và/hoặc mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy phép hoạt động, bị giải thể, phá sản, có các hành vi vi phạm về pháp luật chứng khoán, rửa tiền...;
- 7.2.** Khi chấm dứt theo quy định tại điểm (iv) Điều 7.1 trên đây, MAS sẽ thực hiện tất toán tài khoản và hoàn trả đầy đủ tiền và chứng khoán còn lại trên tài khoản cho Khách hàng hoặc chuyển giao tài khoản giao dịch chứng khoán cho công ty chứng khoán khác.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ ỨNG TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN (T&C về UTTBCK)

T&C về UTTBCK được áp dụng cho tất cả tài khoản giao dịch chứng khoán có sử dụng dịch vụ ứng tiền bán tại MAS.

1. ĐỊNH NGHĨA

- **Ứng tiền bán chứng khoán (UTTBCK):** là việc MAS thanh toán ứng trước một khoản tiền cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán của Khách hàng vô điều kiện cho MAS và/hoặc Khách hàng cam kết hoàn trả đầy đủ cho MAS số tiền ứng trước và lãi UTTBCK theo quy định của MAS tùy từng thời điểm.
- **Dịch vụ Ứng tiền bán chứng khoán tự động:** là dịch vụ do MAS cung cấp cho Khách hàng ngay sau khi lệnh bán chứng khoán của Khách hàng được khớp, theo đó sức mua của Khách hàng sẽ tăng lên tương ứng với tổng số tiền bán sau khi đã thanh toán hết các khoản phí và các khoản phải trả khác (nếu có). Khách hàng có thể sử dụng phần sức mua tăng lên này ngay lập tức để đặt lệnh, mà không cần làm thủ tục ứng trước trong phiên. Khách hàng chỉ phải trả phí ứng trước khi lệnh mua khớp có sử dụng phần sức mua tăng thêm này.
- **Lệnh mua/ lệnh bán chứng khoán:** là lệnh mua/ lệnh bán chứng khoán của Khách hàng, do Khách hàng yêu cầu/ thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của MAS.
- **Khớp lệnh:** là kết quả lệnh mua/lệnh bán đã được xác nhận giao dịch thành công.
- **Tiền bán chứng khoán:** là số tiền Khách hàng được nhận từ việc bán chứng khoán theo lệnh bán chứng khoán của Khách hàng và đã được MAS xác nhận là giao dịch khớp lệnh thành công.
- **Lãi ứng trước:** là khoản tiền lãi Khách hàng phải trả MAS do sử dụng dịch vụ ứng tiền bán chứng khoán theo biểu lãi suất của MAS từng thời kỳ.
- **Ngày ứng trước tiền bán:** là ngày mà Khách hàng yêu cầu và/hoặc nhận được số tiền ứng trước trong tài khoản giao dịch chứng khoán.
- **Ngày Khách hàng thanh toán hoàn trả tiền ứng trước:** là ngày thanh toán của giao dịch bán theo quy định của pháp luật. MAS tự động trích thu tiền hoàn ứng và phí ứng trước từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng tại ngày thanh toán của giao dịch bán.
- **Số tiền ứng trước:** là số tiền MAS chuyển vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách hàng nhưng không vượt quá số tiền ứng trước tối đa.
- **Số tiền ứng trước tối đa:** là số tiền bán chứng khoán trừ phí giao dịch, phí ứng trước và thuế, phí khác theo quy định tại MAS từng thời kỳ.

2. ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

- Khi đăng ký dịch vụ ứng tiền bán tự động, Khách hàng mặc định đồng ý và chấp nhận rằng MAS sẽ tự động ứng trước tiền bán chứng khoán trên cơ sở kết quả khớp lệnh đối với lệnh bán chứng khoán trong trường hợp sau:
 - Khách hàng đang có khoản tiền bán chứng khoán chờ về trên tài khoản.
 - Khách hàng có nghĩa vụ tài chính với MAS (bao gồm nhưng không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán tiền mua chứng khoán, các nghĩa vụ tài chính trên tài khoản giao dịch ký quỹ).
 - Khách hàng sử dụng bất kỳ giao dịch chứng khoán nào trên tài khoản giao dịch chứng khoán nhưng không có đủ tiền để thanh toán (thanh toán nợ gốc và lãi, phí, thanh toán tiền mua chứng khoán, giao dịch chứng khoán ký quỹ, chứng khoán khác...)
 - Trong mọi trường hợp, số tiền ứng trước không được vượt quá số tiền ứng trước tối đa.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại T&C về UTTBCK này.
- Đồng ý vô điều kiện để MAS được tự động khấu trừ tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng hoặc yêu cầu Ngân hàng mà Khách hàng đã đăng ký với MAS trích tiền từ tài khoản thanh toán của Khách hàng để hoàn trả toàn bộ Số tiền ứng trước, phí ứng trước.
- Khách hàng cam kết không có bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào về việc trích chuyển từ TKGDCK của Khách hàng/ tài khoản Ngân hàng mà khách hàng đăng ký để thực hiện các khoản thanh toán trên vào ngày thanh toán.
- Đồng ý để MAS được toàn quyền và chủ động bán bất kỳ chứng khoán nào có trên tài khoản giao dịch với giá do MAS quyết định để thu hồi các khoản nợ nếu Khách hàng không thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn các khoản tiền phải trả theo quy định của MAS liên quan đến giao dịch mua/bán chứng khoán và/hoặc ứng trước tiền bán chứng khoán và/hoặc giao dịch chứng khoán ký quỹ. Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán các khoản dư nợ ngay khi MAS yêu cầu, nếu việc bán chứng khoán quy định tại mục này không đủ để thực hiện các nghĩa vụ tài chính cho MAS.
- Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy/ngừng giao dịch theo thông báo của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Sở giao dịch chứng khoán vì bất kỳ lý do gì thì Khách hàng sẽ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho MAS các khoản mà MAS đã ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của MAS.

4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MAS

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về UTTBCK.
- MAS được quyền bảo lưu đối với số tiền ứng trước cho đến khi Khách hàng hoàn tất việc hoàn trả tiền ứng trước. Trong trường hợp, lệnh bán chứng khoán đã khớp của khách hàng bị hủy/ ngừng giao dịch..., MAS có quyền yêu cầu Khách hàng tự bán chứng khoán trên tài khoản/ nộp tiền bổ sung để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho MAS và/ hoặc MAS sẽ tự động bán tài sản trên tài khoản của Khách hàng để thu hồi nợ.
- MAS có quyền đơn phương ngưng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu MAS xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho MAS hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của MAS.

5. CAM KẾT CHUNG

Các bên thống nhất rằng, tùy từng thời kỳ và trường hợp cụ thể theo quy định của MAS, dịch vụ ứng tiền bán chứng khoán có thể thực hiện qua nguồn của MAS hoặc bên thứ ba. Do vậy khi ứng qua nguồn của bên thứ ba, ngoài việc tuân thủ T&C này, Khách hàng phải tuân thủ quy định của bên thứ ba đó về việc ứng tiền bán chứng khoán.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (T&C về GDDT)

T&C về GDDT được áp dụng cho tất cả các giao dịch được thực hiện bằng phương thức điện tử thông qua hệ thống của MAS.

1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Giao dịch Điện tử (GDDT): là các giao dịch liên quan đến chứng khoán, giao dịch tiền và các giao dịch khác trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mà các giao dịch đó:

- Được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn đối với từng dịch vụ do MAS ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ, và;
- Được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet, điện thoại, fax, tin nhắn SMS, email, web-chat hoặc các phương tiện điện tử khác mà MAS triển khai sử dụng.

Dịch vụ Giao dịch Điện tử (Dịch vụ GDDT): là các dịch vụ do MAS hoặc MAS phối hợp với bên thứ ba cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm bằng các phương thức điện tử để thực hiện giao dịch điện tử.

Hệ thống của MAS: là hệ thống GDDT mà MAS triển khai sử dụng tại từng thời điểm, bao gồm nhưng không giới hạn trong internet, điện thoại, fax, email...

Tên đăng nhập: là dãy ký tự Khách hàng sử dụng để truy cập hệ thống.

Mật Khẩu đăng nhập: là dãy ký tự bí mật do MAS cung cấp cho Khách hàng quản lý, sử dụng nhằm xác thực Khách hàng khi đăng nhập vào hệ thống. Khách hàng có thể thay đổi Mật Khẩu theo ý muốn nhưng luôn phải bảo mật ở mức độ cao nhất.

Mật khẩu giao dịch: là mật khẩu được sử dụng để Khách hàng xác nhận trước khi thực hiện một giao dịch điện tử. Mật khẩu giao dịch tồn tại dưới các phương thức sau:

- (i) Mật khẩu tĩnh (PIN): là một chuỗi các ký tự mà kênh GDDT của MAS yêu cầu người sử dụng nhập vào khi thực hiện một giao dịch nào đó để xác thực chủ tài khoản.
- (ii) Mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password): chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một giao dịch tại một thời điểm nhất định của một Khách hàng cụ thể, và sẽ tự động hủy trong một thời gian xác định. OTP được sinh từ phương tiện điện tử (Smart OTP) hoặc từ thiết bị xác thực (Hard OTP)

Thiết bị xác thực: là thiết bị bảo mật để tạo mật khẩu giao dịch nhằm xác thực người dùng khi thực hiện các giao dịch thông qua kênh GDDT do MAS cung cấp cho Khách hàng. Các thiết bị xác thực bao gồm nhưng không giới hạn Token, thẻ ma trận (Matrix) hoặc các công cụ khác theo quy định của MAS.

Phương thức xác thực: bao gồm các phương thức: Thẻ ma trận (Matrix), Token, Smart OTP, Chứng thư số và các phương thức xác thực khác do MAS phát triển tùy từng thời điểm.

Chứng từ Điện tử: là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán và các dịch vụ tiện ích có liên quan mà MAS cung cấp đến Khách hàng được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận, thông tin giao dịch và các loại thông tin, dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Khách hàng khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào theo phương thức GDDT phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Đăng ký sử dụng Dịch vụ GDDT và được MAS chấp thuận. Theo đó, Khách hàng mặc định được quyền sử dụng tất cả các Dịch vụ GDDT mà MAS đang hoặc sẽ triển khai nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên.
- Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập; Mật khẩu đăng nhập; Mật khẩu giao dịch; Thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện các GDDT.
- Khách hàng đồng ý sẽ thanh toán cho MAS phí sử dụng Dịch vụ GDDT theo mức phí do MAS quy định trong từng thời kỳ.
- Bất kỳ lệnh, yêu cầu giao dịch hoặc yêu cầu dịch vụ hỗ trợ nào được gửi đến MAS bằng Tên đăng nhập, mật khẩu đăng nhập và thiết bị xác thực của Khách hàng đều được hiểu là lệnh hoặc yêu cầu của chính Khách hàng. MAS mặc nhiên xác nhận nội dung thông tin các giao dịch mà MAS nhận được là đúng, chính xác và do Khách hàng thực hiện nếu trước đó MAS không nhận được thông báo ngừng dịch vụ GDDT hoặc thông báo khác từ Khách hàng. MAS không có nghĩa vụ kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo đối với bất kỳ giao dịch nào của Khách hàng bằng bất cứ phương pháp nào.
- Kể từ thời điểm MAS nhận được thông báo của Khách hàng, MAS sẽ thực hiện theo yêu cầu và/hoặc hướng dẫn của Khách hàng về ngừng dịch vụ GDDT hoặc thay đổi mật khẩu truy cập, thay đổi mật khẩu giao dịch hoặc cấp lại thiết bị xác thực cho Khách hàng.
- MAS không chịu bất kỳ hậu quả trực tiếp hay gián tiếp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Khách hàng cung cấp, làm lộ hoặc quên Mật khẩu; thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc.
- Xác nhận nội dung đặt lệnh, xác nhận giải ngân và nhận nợ mà Khách hàng đã thực hiện thông qua các phương thức giao dịch điện tử được coi là có hiệu lực và không hủy ngang. Khách hàng đồng ý khi thực hiện Xác nhận nội dung lệnh/ xác nhận giải ngân và nhận nợ có nghĩa là Khách hàng đã kiểm tra về giao dịch được thực hiện, thừa nhận và chịu mọi trách nhiệm tài chính và pháp lý phát sinh trên tất cả tài khoản giao dịch của Khách hàng tại MAS mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được MAS thực hiện bởi bất cứ lý do gì.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- Giao dịch của Khách hàng thực hiện được ghi nhận bằng hệ thống của MAS. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra lại trạng thái lệnh đặt của mình đã được nhập vào hệ thống của MAS hay chưa thông qua hệ thống GDDT hoặc nhân viên nhận lệnh.
- Chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin bao gồm Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép các thông tin trên.
- Trường hợp khách hàng phát hiện Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực không còn thuộc sự kiểm soát của mình, bị mất cắp, thất lạc hoặc không sử dụng được, Khách hàng phải liên hệ ngay lập tức với MAS và làm theo hướng dẫn của MAS tùy theo từng trường hợp cụ thể.
- Trường hợp Token bị thất lạc/ mất và Khách hàng có nhu cầu tiếp tục sử dụng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho MAS chi phí Token mới. Khách hàng hoàn toàn tự chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch đang diễn ra hoặc đã được thực hiện trước khi MAS có xác nhận đã nhận được thông báo mất Token từ phía khách hàng.
- Khách hàng phải thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng Thiết bị xác thực theo quy định của MAS.
- Trong mọi trường hợp, Khách hàng phải chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thanh toán đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập, PIN, Mật khẩu, Thiết bị xác thực của Khách hàng mà không được vì bất cứ lý do gì, hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được MAS duyệt và/hoặc thực hiện.
- Khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm ngay cả đối với các lệnh được đặt do lỗi đánh máy, do nhập thông tin sai, các lệnh vượt quá các giới hạn giao dịch ...

- Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho MAS khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép dịch vụ được MAS cung cấp cho Khách hàng; hoặc nghi ngờ có người biết Mật khẩu của Khách hàng.
- Khách hàng không được phép (và không được cho phép bất kỳ người nào khác):
 - Cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập, Mật khẩu giao dịch, Thiết bị xác thực cho người khác.
 - Truy cập hoặc sử dụng trái phép Hệ thống của MAS.
 - Thay đổi, điều chỉnh, xóa bỏ bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của MAS.
 - Cản trở, hạn chế hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận, chức năng hoặc hoạt động nào của Hệ thống của MAS.
 - Sử dụng Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập, Mật khẩu giao dịch hoặc bất kỳ thiết bị, phần mềm nào không phù hợp với T&C về GDĐT này và các quy định liên quan của MAS, hoặc có khả năng gây hại cho Hệ thống của MAS.
 - Gây ra bất kỳ sự trục trặc, gián đoạn, lỗi, hư hỏng đối với bất kỳ phần nào của Hệ thống của MAS hoặc bất kỳ thông tin hoặc dịch vụ nào trên Hệ thống của MAS.

4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MAS

- MAS có quyền nhưng không có nghĩa vụ kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực của Khách hàng; có quyền từ chối thực hiện bất kỳ yêu cầu, lệnh giao dịch nào mà MAS cho là có nghi vấn về tính chính xác.
- MAS hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với MAS.
 - Bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng về việc giao dịch được thực hiện dưới Tên đăng nhập của Khách hàng mà không phải do chính Khách hàng thực hiện.
 - Giao dịch của Khách hàng bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện gây ra bởi hoặc có liên quan đến việc: (i) Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của MAS gặp sự cố kỹ thuật; (ii) Hệ thống thông tin hiện tại giữa MAS và Khách hàng đang bị lỗi; (iii) Hệ thống thông tin hiện tại giữa MAS và Sở Giao dịch chứng khoán bị lỗi chưa khắc phục được trong phiên giao dịch; (iv) MAS xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của việc giao dịch và người yêu cầu thực hiện giao dịch; (v) Lệnh giao dịch không hợp lệ; (vi) Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (vii) Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại...)...
- MAS đảm bảo cung cấp Dịch vụ GDĐT thuận tiện, đầy đủ, an toàn cho Khách hàng ngoại trừ những tình huống phát sinh sự cố theo điều khoản công bố rủi ro nêu tại T&C này và các tình huống khác mà MAS được loại trừ trách nhiệm theo quy định tại T&C này.
- MAS có quyền ngưng cung cấp dịch vụ GDĐT do bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp Hệ thống hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi đã thông báo trên website hoặc bằng phương tiện khác do MAS quy định theo từng thời kỳ.
- Hỗ trợ Khách hàng khôi phục thông tin đăng nhập khi có yêu cầu qua các phương tiện MAS quy định tùy từng thời kỳ.
- Bảo mật và lưu giữ thông tin của Khách hàng trừ trường hợp phải cung cấp các thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Tùy từng thời kỳ, MAS có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các Dịch vụ GDĐT mà MAS triển khai trên cơ sở thông báo cho KH thông qua một trong các phương thức do MAS lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của MAS.

5. CAM KẾT CHUNG CỦA HAI BÊN

- Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ giữa MAS và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính, hệ thống công nghệ phần mềm của MAS sẽ là bằng chứng về việc GDĐT của Khách hàng với MAS (sau đây gọi chung là “Chứng từ Điện tử”). Hai bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với MAS và Khách hàng.
- MAS có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu GDĐT của Khách hàng theo quy định của pháp luật. MAS có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với MAS trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của MAS/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của Khách hàng sẽ được lưu giữ tại MAS qua hệ thống ghi âm/hệ thống cơ sở dữ liệu/hệ thống máy tính của MAS, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản, giao dịch.
- MAS có thể đơn phương tạm ngừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ vì bất kỳ lý do gì sau khi MAS thông báo trước tới Khách hàng thông qua một trong các hình thức do MAS tự lựa chọn được quy định tại Bộ T&C này khi MAS thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp sau:
 - Khách hàng vi phạm quy định của Bộ T&C này, quy định của MAS hoặc của pháp luật trong từng thời kỳ về chứng khoán.
 - Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc
 - Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro.
 - Khi lợi ích của MAS/Khách hàng/Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận.
 - Trường hợp MAS ngừng, tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống của MAS.
 - Thiết bị xác thực của Khách hàng hết hạn sử dụng mà chưa gia hạn.
 - Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng.
 - Trường hợp bất khả kháng.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bộ T&C này.
- MAS có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp MAS nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, MAS được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và có thể thông báo lại Khách hàng để xử lý.
- Khách hàng chấp nhận hoàn toàn rằng khi khách hàng đã đăng ký sử dụng phương thức giao dịch điện tử và tiên ích giao dịch chứng khoán theo Đề nghị mở tài khoản và Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và/hoặc các phụ lục, văn bản kèm theo, Khách hàng có thể đăng ký thay đổi/bổ sung phương thức xác thực/Công cụ xác thực thông qua các phương thức giao dịch điện tử mà Khách hàng đã đăng ký (Webtrading, HTS, Mobiletrading, Telephone). Việc xác nhận đăng ký thông qua phương thức giao dịch điện tử được xem như có giá trị tương tự như bản đăng ký tại quầy.

6. ĐIỀU KHOẢN VỀ CÔNG BỐ CÁC RỦI RO TIỀM TÀNG CÓ THỂ PHÁT SINH

- a) Việc sử dụng Dịch vụ GDĐT luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc bất kỳ thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ GDĐT do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch vụ GDĐT. Khách hàng cam kết đã đọc và ý thức rõ ràng về những rủi ro có thể phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro:

- (i) Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế.
 - (ii) Các nguyên nhân do sự kiện bất khả kháng như lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho lệnh giao dịch không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng không đúng với nội dung lệnh ban đầu.
 - (iii) Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền: Rủi ro đường truyền điện thoại hoặc internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng như giao dịch trực tuyến của Khách hàng không thể truyền đến hệ thống của MAS (lệnh giao dịch của Khách hàng có thể bị treo/ngừng/trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu) hoặc việc nhận dạng thông tin của Khách hàng bị nhầm lẫn, sai lệch.
 - (iv) Hệ thống máy tính của MAS gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng.
 - (v) Hệ thống thông tin hiện tại giữa MAS và SGDCK bị lỗi trong phiên giao dịch khiến cho lệnh của Khách hàng có thể bị treo, ngừng, trì hoãn hoặc có lỗi dữ liệu.
 - (vi) Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi, sai, lệch vì nguyên nhân khách quan hoặc Khách hàng không thể truy cập vào hệ thống của MAS.
 - (vii) Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót.
 - (viii) Hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị Virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng (tên đăng nhập, mật khẩu, PIN, thiết bị xác thực) hoặc tài sản của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba.
 - (ix) Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với MAS, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím...).
 - (x) Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của MAS.
 - (xi) Các tin tức, thông tin doanh nghiệp được đăng tải trên website của MAS, hay các hệ thống giao dịch trực tuyến của MAS được trích dẫn từ nguồn các Sở giao dịch chứng khoán và từ đơn vị cung cấp tin tức chính thức cho MAS.
 - (xii) Những rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực đặt lệnh cho Khách hàng.
- b) Khách hàng hiểu và đồng ý rằng việc thực hiện giao dịch qua hệ thống giao dịch trực tuyến có thể tiềm ẩn các rủi ro, do đó các lệnh đặt ngoài giờ giao dịch có thể sẽ bị hủy nếu không đảm bảo quy định về giao dịch. Khách hàng chịu trách nhiệm kiểm tra lại nội dung lệnh giao dịch thực hiện ngoài giờ vào đầu phiên giao dịch kế tiếp.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN (T&C về GDKQ)

T&C về GDKQ được áp dụng cho tất cả tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán mở tại MAS. T&C này cùng với Yêu cầu mở tài khoản và Hợp đồng về mở tài khoản giao dịch chứng khoán/ Phụ lục Hợp đồng và/hoặc các văn bản có liên quan khác tạo thành T&C về GDKQ chứng khoán giữa MAS và Khách hàng.

ĐIỀU 01: ĐỊNH NGHĨA

Trong T&C về GDKQ này, trừ khi được quy định cụ thể khác đi, các cụm từ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

- 1.1. **Tài khoản giao dịch ký quỹ:** là tài khoản của Khách hàng mở tại MAS để thực hiện các Giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 1.2. **Hệ thống giao dịch:** là hệ thống máy tính dùng cho hoạt động giao dịch chứng khoán của MAS, thực hiện việc chuyển các lệnh giao dịch của Khách hàng từ MAS đến các Sở giao dịch chứng khoán.
- 1.3. **Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ:** là chứng khoán đáp ứng các điều kiện được phép giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật, được MAS chọn lựa và công bố tùy từng thời điểm.
- 1.4. **Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ:** (Danh mục chứng khoán ký quỹ) là danh mục do MAS tiến hành lựa chọn và công bố trong từng thời kỳ.
- 1.5. **Tài khoản giao dịch thông thường:** là tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại MAS để giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của MAS.
- 1.6. **Giá trị lệnh mua:** là số tiền thể hiện tổng giá trị của việc đăng ký mua/mua Chứng khoán bao gồm cả phí giao dịch.
- 1.7. **Dư nợ ký quỹ:** của khách hàng trên tài khoản giao dịch ký quỹ là tổng số tiền Khách hàng nợ MAS, bao gồm nhưng không giới hạn nợ vay, lãi, lãi phạt, phí, thuế và các khoản phí liên quan khác.
- 1.8. **Số dư tiền:** là số tiền khả dụng còn lại sau khi trừ đi Giá trị lệnh mua, lãi vay và/hoặc các khoản phải trả khác cho MAS.
- 1.9. **Tổng tài sản:** trên tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm nhưng không giới hạn tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ, cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng chứng khoán, cổ phiếu thưởng đang chờ về căn cứ theo quy định của MAS và phù hợp với quy định pháp luật tùy từng thời kỳ.
- 1.10. **Tài sản thực có** của khách hàng trên tài khoản giao dịch ký quỹ bằng tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ trừ đi dư nợ ký quỹ của Khách hàng.
- 1.11. **Tỉ lệ ký quỹ ban đầu:** là tỉ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
- 1.12. **Tỉ lệ ký quỹ:** là tỉ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch.
- 1.13. **Tỉ lệ ký quỹ duy trì:** là tỉ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị tổng tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 1.14. **Giá trị ký quỹ yêu cầu:** bằng giá trị chứng khoán nhân tỉ lệ ký quỹ ban đầu.
- 1.15. **Giá trị thị trường của mỗi loại chứng khoán (Giá trị thị trường):** là giá đóng cửa cuối phiên giao dịch hoặc giá tham chiếu đầu phiên giao dịch hoặc giá khớp lệnh gần nhất trong phiên giao dịch của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ. Việc xác định giá trị thị trường sẽ do MAS quyết định theo chính sách nội bộ tùy từng thời điểm.
- 1.16. **Giá trị thị trường của danh mục:** là tổng giá trị thị trường của toàn bộ chứng khoán có trong danh mục theo giá trị thị trường và số lượng tương ứng.
- 1.17. **Sức mua:** là khả năng mua chứng khoán tối đa trong ngày của tài khoản do MAS tính toán và xác định.
- 1.18. **Thời điểm quá hạn khoản vay:** là một trong hai thời điểm sau, tùy thời điểm nào đến trước:
 - Ngày liền kề sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán mà khách hàng không thực hiện thanh toán khoản vay đúng Thời hạn thanh toán hoặc Thời hạn gia hạn theo quy định tại Điều 5 của T&C này.
 - Ngày liền sau ngày hết Thời hạn yêu cầu theo thông báo của MAS khi khách hàng vi phạm Tỷ lệ ký quỹ duy trì mà không bổ sung TSBĐ theo quy định tại Điều 10.2 của T&C này hoặc vi phạm tỷ lệ ký quỹ xử lý theo quy chế nội bộ của MAS tùy từng thời điểm.
- 1.19. **Lãi suất cho vay:** là mức lãi suất do MAS quy định từng thời kỳ, được tính từ thời điểm giải ngân khoản vay.
- 1.20. **Lãi vay:** là chi phí mà MAS sẽ tính với Khách hàng dựa trên Dư nợ ký quỹ theo Lãi suất cho vay do MAS quy định và có thể được thay đổi ở từng thời điểm cho đến khi tất cả Dư nợ ký quỹ đều đã được trả hết.
- 1.21. **Lãi phạt:** là khoản phạt mà Khách hàng phải chịu trong trường hợp vi phạm điều khoản của T&C về GDKQ này. Lãi phạt có thể được MAS thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước cho Khách hàng.
- 1.22. **Ngày trả lãi:** là ngày MAS thực thu lãi hàng tháng trên tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng. Số tiền lãi cho vay sẽ được tạm giữ cuối mỗi ngày và thu một lần vào ngày làm việc cuối cùng của tháng, trừ trường hợp Khách hàng yêu cầu thu lãi trước thì Ngày trả lãi là ngày MAS thực thu lãi theo yêu cầu của Khách hàng. Trong trường hợp khách hàng tắt toán T&C về GDKQ thì số tiền lãi cho vay sẽ thanh toán tại thời điểm tắt toán.
- 1.23. **Hạn mức cho vay đối với một khách hàng:** là giá trị tối đa bằng tiền mà MAS có thể cho vay với một Khách hàng tùy từng thời điểm.
- 1.24. **Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung:** là yêu cầu bổ sung TSBĐ được MAS gửi đến Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào khi TSBĐ của Khách hàng bị sụt giảm do giá chứng khoán giảm (có thể do các nguyên nhân từ Tổ chức phát hành: trả cổ tức, phát hành thêm, thường cổ phiếu, chốt quyền...) hoặc do chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng bị loại khỏi danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo quy định.

ĐIỀU 02: MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

- 2.1. Mục đích vay: mua chứng khoán ký quỹ.
- 2.2. MAS đồng ý cung cấp cho Khách hàng các khoản vay nhằm thực hiện giao dịch ký quỹ theo Hạn mức cho vay, Danh mục chứng khoán ký quỹ và Lãi suất cho vay do MAS quy định tùy từng thời điểm.
- 2.3. Nguyên tắc cho vay:
 - a) Khách hàng chỉ được phép sử dụng tiền vay để giao dịch mua chứng khoán theo quy định, không được sử dụng tiền vay vào bất kỳ mục đích nào khác.
 - b) Khách hàng có thể được cho vay trong hạn mức một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch chứng khoán ký quỹ của Khách hàng. Trong thời hạn của T&C về GDKQ, Khách hàng có thể trả nợ vay để tiếp tục vay lại nhưng tổng dư nợ của các khoản giải ngân tại mọi thời điểm không vượt quá hạn mức cho vay theo quy định của MAS. Trong trường hợp tổng dư nợ của Khách hàng lớn hơn Hạn mức cho vay, MAS được quyền yêu cầu Khách hàng phải thanh toán lại phần vượt hạn mức ngay trong ngày hoặc MAS tự động thu hồi một phần hoặc toàn bộ dư nợ.
 - c) Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay, nếu Khách hàng không đủ số dư tiền và/hoặc tiền bán chứng khoán đang chờ về trên tài khoản để thanh toán giao dịch chứng khoán đã được thực hiện trong ngày với MAS (bao gồm cả phí), Khách hàng chấp nhận ủy quyền vô điều kiện cho MAS tự động giải ngân tiền vay để thanh toán theo nguyên tắc sau:

- (i) Căn cứ vào phiếu lệnh giao dịch ký quỹ chứng khoán và/hoặc theo các phương thức giao dịch bằng điện tử khác (theo quy định của MAS đối với các giao dịch chứng khoán ký quỹ) mà MAS chấp nhận và giao dịch thành công (khớp lệnh). MAS sẽ tiến hành giải ngân vào tài khoản của Khách hàng được thực hiện bằng bút toán ghi nợ trên tài khoản Khách hàng.
 - (ii) Trong trường hợp phát sinh nợ khác với mục (i) trên đây, Khách hàng đồng ý cho phép MAS ghi nhận nợ trên tài khoản của Khách hàng mở tại MAS và đây được xem là bằng chứng MAS đã giải ngân theo yêu cầu của Khách hàng.
 - (iii) Khách hàng đương nhiên phải nhận khoản nợ vay đã được MAS giải ngân cho Khách hàng theo quy định trên đây, và Khách hàng phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ vay theo quy định và các khoản phí liên quan (nếu có). Khoản nợ vay được thể hiện bằng bút toán ghi nợ lũy kế trên tài khoản Khách hàng.
 - (iv) Khách hàng có trách nhiệm phải tự kiểm tra đối chiếu số dư khoản nợ vay trên tài khoản ngay trong ngày phát sinh giao dịch. Trường hợp phát hiện sai sót thì Khách hàng ngay lập tức phải thông báo cho MAS trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ; Khách hàng đương nhiên nhận nợ đối với số tiền được MAS cho vay được ghi trên văn bản xác nhận nợ do MAS lập mà không cần thêm bất cứ văn bản nào về việc xác nhận nợ của Khách hàng nếu sau 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm phát sinh nợ mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào từ phía Khách hàng.
- d) Khách hàng theo đây chấp thuận ủy quyền vô điều kiện cho MAS thực hiện lập/ký văn bản xác nhận nợ vay đối với các khoản vay đã giải ngân hoặc Khách hàng có thể thực hiện xác nhận nợ trực tuyến thông qua các phương thức giao dịch điện tử hợp lệ trên hệ thống giao dịch của MAS định kỳ.

ĐIỀU 03: ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC PHÉP VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Khách hàng được phép giao dịch ký quỹ sau khi hoàn tất thủ tục ký kết Đề nghị & Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán cùng T&C về GDKQ với MAS theo quy định và đồng thời Khách hàng phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 3.1.** Không thuộc các đối tượng không được mở Tài khoản giao dịch ký quỹ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và không thuộc các trường hợp chấm dứt, thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại T&C về GDKQ này.
- 3.2.** Chứng khoán Khách hàng mua phải nằm trong danh mục của MAS cho phép giao dịch ký quỹ trong từng thời kỳ.
- 3.3.** Khách hàng phải duy trì mức tỷ lệ ký quỹ theo quy định của MAS và thực hiện đầy đủ theo các quy định về bảo đảm tiền vay (giá trị tài sản bảo đảm, loại tài sản đảm bảo...). Tỷ lệ ký quỹ và quy định về TSBĐ có thể thay đổi từng thời điểm theo quyết định của MAS.
- 3.4.** Các điều kiện khác tùy theo thông báo của MAS theo từng thời điểm.

ĐIỀU 04: QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

Bảng T&C về GDKQ này, Khách hàng cung cấp cho MAS một ủy quyền không hủy ngang để thay mặt Khách hàng thực hiện các công việc sau đây cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ và chấm dứt T&C về GDKQ này:

- a) Ủy quyền cho MAS thực hiện việc lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- b) Thanh toán cho các giao dịch đã khớp lệnh.
- c) Trích, rút tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng để thanh toán khoản nợ, lãi và các phí, chi phí khác cho MAS.
- d) Trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật, giữ lại chứng khoán, tiền của Khách hàng để thực hiện việc đảm bảo nộp thuế.
- e) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật.
- f) Thực hiện phong tỏa, sử dụng và quản lý tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng mở tại MAS theo Điều 7 của T&C về GDKQ này.
- g) Thực hiện giải ngân tiền vay vào Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng để thanh toán cho các khoản vay mua chứng khoán của Khách hàng.
- h) Xử lý TSBĐ để thu hồi nợ khi Khách hàng vi phạm T&C về GDKQ hoặc theo các trường hợp quy định tại Điều 10 của T&C về GDKQ này. Trường hợp phải xử lý chứng khoán ký quỹ, MAS được chủ động bán số chứng khoán này mà không cần văn bản ủy quyền hoặc phiếu lệnh bán chứng khoán nào khác.
- i) MAS được quyền chỉ định lại cho các bên đại diện, môi giới, nhằm thực hiện bất kỳ hành vi nào thay mặt nhân danh Khách hàng theo nội dung Khách hàng đã ủy quyền cho MAS.

ĐIỀU 05: THỜI HẠN THANH TOÁN VÀ GIA HẠN NỢ

5.1 Khách hàng có trách nhiệm thanh toán các khoản vay tương ứng với từng giao dịch ký quỹ của Khách hàng trong vòng ba (03) tháng dương lịch tính từ ngày MAS giải ngân tiền vào tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng. MAS có quyền thay đổi thời hạn cho vay nêu trên (nhưng tối đa không quá 03 tháng) vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn có hiệu lực của T&C về GDKQ này mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng. Trong trường hợp ngày hết thời hạn thanh toán là ngày thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam, thì ngày hết thời hạn thanh toán được tính là ngày làm việc kế tiếp liền kề với các ngày nghỉ, ngày lễ đó. Hết thời hạn này, Khách hàng phải tất toán Dư nợ, ngoại trừ trường hợp được gia hạn.

5.2 MAS có thể xem xét yêu cầu gia hạn thời hạn cho vay trên cơ sở giấy đề nghị của Khách hàng và/ hoặc qua phương thức giao dịch điện tử. Thời gian gia hạn mỗi lần không quá ba (03) tháng. Khách hàng phải chịu lãi suất gia hạn, lãi phạt, phí gia hạn.... tùy theo chính sách của MAS từng thời kỳ.

5.3 Trường hợp hết thời hạn thanh toán mà không có gia hạn nào được MAS chấp thuận, MAS có quyền ngừng cung cấp Hạn mức cho đến khi Khách hàng thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ, bao gồm nhưng không giới hạn nợ gốc, lãi vay, lãi phạt, thuế và các loại phí liên quan, đồng thời MAS có quyền xử lý TSBĐ theo Điều 10 của T&C này.

ĐIỀU 06: LÃI SUẤT CHO VAY

- 6.1 Lãi suất do MAS công bố theo từng thời kỳ, được tính từ thời điểm giải ngân khoản vay. Trường hợp lãi suất thay đổi thì mức lãi suất mới sẽ được tính cho tất cả Dư nợ ký quỹ của Khách hàng kể từ thời điểm thay đổi. Khách hàng đồng ý với phương thức áp dụng thay đổi lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với MAS. MAS sẽ thu tiền lãi vào Ngày trả lãi bằng cách trích tiền trên tài khoản của Khách hàng, trường hợp số dư tiền không đủ để trả lãi MAS được quyền yêu cầu Khách hàng nộp tiền và/hoặc xử lý TSBĐ và/hoặc cộng dồn tiền lãi vào Dư nợ ký quỹ vào thời điểm phát sinh.
- 6.2 Các khoản phí bao gồm nhưng không giới hạn phí môi giới và các khoản phí khác (nếu có) sẽ được khấu trừ từ số dư tiền trên tài khoản giao dịch ký quỹ hoặc cộng/cộng dồn vào Dư nợ ký quỹ vào thời điểm phát sinh.
- 6.3 Lãi suất cho vay thông thường: là mức lãi suất do MAS công bố trong từng thời kỳ và được niêm yết tại Website của MAS hoặc các địa điểm giao dịch của MAS.
- 6.4 Lãi suất khi gia hạn các khoản vay: là lãi suất áp dụng cho toàn bộ Dư nợ ký quỹ trên tài khoản khi Khách hàng thực hiện gia hạn, lãi suất gia hạn áp dụng theo chính sách/ thông báo của MAS từng thời kỳ.
- 6.5 Lãi phạt (lãi chậm trả)

Nếu Khách hàng không thanh toán Dư nợ ký quỹ cho MAS đúng thời hạn (kể từ ngày hết hạn thanh toán theo Khoản 01 Điều 5 của T&C về GDKQ này), Khách hàng có trách nhiệm thanh toán thêm Lãi phạt cho MAS theo công thức sau:

Tiền lãi chậm trả = Khoản vay chậm trả * Lãi suất phạt * Số ngày chậm trả tính từ ngày hết thời hạn thanh toán cho đến ngày Khách hàng thực hiện tất toán khoản vay
Lãi suất phạt = Lãi suất vay * 150% hoặc một tỷ lệ khác do MAS quy định

6.6 Nhằm mục đích làm rõ, việc áp dụng lãi suất cho vay cao hơn như trên sẽ không làm mất đi hoặc ảnh hưởng đến quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ vay của MAS như quy định tại Điều 10 của T&C này.

ĐIỀU 07: TÀI SẢN BẢO ĐẢM

7.1 TSBĐ cho giao dịch ký quỹ của Khách hàng bao gồm:

- Toàn bộ số dư tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về cộng với giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ, cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng chứng khoán, cổ phiếu thường đang chờ về căn cứ theo quy định của MAS và phù hợp với quy định pháp luật tùy từng thời kỳ.
- Giá trị TSBĐ được xác định theo quy định của MAS. Giá trị TSBĐ được MAS đánh giá, điều chỉnh thường xuyên và nhập vào hệ thống vào các ngày giao dịch. Trường hợp có phát sinh chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của MAS tùy từng thời điểm, MAS có quyền không tính chứng khoán đó vào giá trị Tài sản bảo đảm và được quyền ngừng cho vay mà không cần thông báo trước.

7.2 Khách hàng cam kết rằng:

- TSBĐ để thực hiện giao dịch ký quỹ và đảm bảo cho nghĩa vụ của Khách hàng đối với MAS thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng. Khách hàng có toàn quyền sở hữu, sử dụng và không bị tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào. MAS được toàn quyền chủ động lưu chuyển bất kỳ tài sản nào có trên tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường của Khách hàng mở tại MAS thuộc danh mục tài sản bảo đảm do MAS quy định, bán chứng khoán trên tài khoản thông thường và được quyền điều chuyển tiền nếu Khách hàng không thực hiện việc ký quỹ bổ sung.
- TSBĐ để thực hiện giao dịch ký quỹ chỉ được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ MAS mà không thuộc đối tượng tham gia vào các giao dịch tặng cho, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch đảm bảo khác.
- Trong thời gian thế chấp TSBĐ không được phép chuyển nhượng, cầm cố cho Bên thứ ba; không chuyển giao, tặng cho chứng khoán, không rút tiền gốc, lãi; không thực hiện bất kỳ quyền nào phát sinh từ TSBĐ không đúng với các thỏa thuận tại T&C về GDKQ này; không xâm phạm đến TSBĐ hoặc sử dụng các biện pháp để rút tiền từ TSBĐ không đúng với các thỏa thuận tại T&C về GDKQ này.
- Đồng ý cho phép MAS có toàn quyền bán toàn bộ hoặc một phần bất kỳ chứng khoán nào vào bất kỳ lúc nào và với bất kỳ mức giá nào được MAS xem là phù hợp để thanh toán cho Dư nợ ký quỹ của Khách hàng đối với MAS trong trường hợp cần thiết.
- Khi xử lý Tài sản bảo đảm, nếu các khoản tiền thu được không đủ để thanh toán cho toàn bộ Dư nợ ký quỹ đối với MAS và chi phí kèm theo, thì Khách hàng đồng ý thanh toán bổ sung đầy đủ phần còn lại đó.
- Thanh toán phí, chi phí, các khoản thuế liên quan đến việc giữ, thế chấp, quản lý, phong tỏa TSBĐ, xử lý TSBĐ, mở, sử dụng và quản lý Tài khoản.

7.3 Phong tỏa, sử dụng và quản lý Tài sản bảo đảm: Trong thời gian hiệu lực của T&C về GDKQ này, tại bất kỳ thời điểm nào, MAS được quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ TSBĐ của Khách hàng. MAS được quyền can thiệp, ngăn chặn bất kỳ giao dịch nào của Khách hàng thực hiện trên Tài khoản giao dịch ký quỹ nếu MAS nhận thấy giao dịch đó làm ảnh hưởng đến khả năng và nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.

7.4 Nghĩa vụ được bảo đảm: là nghĩa vụ trả nợ vay giao dịch ký quỹ phát sinh của Khách hàng với MAS được thỏa thuận quy định tại T&C về GDKQ này, bao gồm: trả nợ gốc, lãi, phí, khoản phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp T&C về GDKQ bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu.

ĐIỀU 08: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Khách hàng có thể tiến hành thực hiện Lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung hoặc thanh toán các Dư nợ đến hạn/trước hạn bằng các phương thức sau:

- 8.1 Khách hàng nộp hoặc chuyển khoản tiền mặt vào tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 8.2 Khách hàng bán bất kỳ chứng khoán nào trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- 8.3 Bằng T&C về GDKQ này, Khách hàng ủy quyền cho MAS tự động khấu trừ toàn bộ tiền phát sinh trong tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng (do Khách hàng nộp tiền, cổ tức bằng tiền, các lợi ích tài chính khác được chi trả bằng tiền, các trường hợp khác làm phát sinh tiền trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng...) để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Dư nợ ký quỹ.
- 8.4 Khách hàng mặc nhiên chấp nhận và không hủy ngang việc cho phép MAS chủ động thực hiện nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán vào cuối ngày giao dịch nếu trong ngày có lệnh bán khớp để thanh toán một phần hoặc toàn bộ Dư nợ ký quỹ. Khách hàng đồng ý vô điều kiện rằng lãi suất ứng trước tiền bán sẽ tương ứng với lãi suất cho vay mặc định trên tài khoản giao dịch ký quỹ.

ĐIỀU 09: TỶ LỆ KÝ QUỸ

- 9.1 Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Do MAS quy định trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- 9.2 Khách hàng phải đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ cao hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trường hợp tỷ lệ ký quỹ thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì, MAS phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi đến Khách hàng theo phương thức liên hệ được thỏa thuận.
- 9.3 MAS sẽ xác định tỷ lệ ký quỹ vào mỗi cuối ngày giao dịch theo mức giá đóng cửa của chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 9.4 MAS không có trách nhiệm thông báo về việc đảm bảo tỷ lệ ký quỹ từng thời điểm đến Khách hàng. Trong trường hợp chạm mức xử lý, MAS có quyền lựa chọn xử lý TSBĐ ngay lập tức hoặc tạm hoãn mà không cần bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng. MAS sẽ tiến hành xử lý TSBĐ cho đến khi Tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng đạt mức an toàn.

ĐIỀU 10: XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

10.1 Trường hợp xử lý Tài sản bảo đảm:

TSBĐ của Khách hàng sẽ bị xử lý tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- 10.1.1 Khi đến hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng/ đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ được quy định tại T&C về GDKQ này (bao gồm trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại, thuế và các chi phí khác).
- 10.1.2 Trường hợp Khách hàng phải thực hiện trả nợ trước hạn các khoản vay nhưng không thực hiện, thực hiện không đúng, hoặc không đủ.
- 10.1.3 Theo Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung của MAS, mà Khách hàng không thực hiện ký quỹ bổ sung TSBĐ hoặc tiến hành các biện pháp để giảm Dư nợ tương ứng trong thời gian quy định của MAS.
- 10.1.4 Khách hàng vi phạm cam kết đã ký kết với MAS tại T&C về GDKQ này, các giấy tờ khác có liên quan và/ hoặc phát sinh các sự kiện dẫn đến MAS phải thu hồi nợ trước thời hạn theo T&C về GDKQ.

- 10.1.5 Biến động thị trường mà theo đánh giá của MAS sẽ ảnh hưởng bất lợi hoặc có khả năng giảm sút giá trị TSBĐ.
- 10.1.6 Pháp luật quy định TSBĐ phải được xử lý để Khách hàng thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn.
- 10.1.7 Xảy ra các sự kiện Khách hàng chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi đã thanh toán hết Dư nợ ký quỹ cho MAS, tài sản còn lại của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định pháp luật.
- 10.1.8 Khách hàng là pháp nhân có khó khăn lớn về tài chính dẫn đến năng lực tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng và/hoặc bị mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi giấy phép kinh doanh.
- 10.1.9 Các trường hợp khác mà MAS xét thấy cần thiết.

10.2 Thời gian bổ sung và xử lý tài sản bảo đảm:

- Ngay khi phát sinh sự kiện được quy định tại Điều 10.1 trên đây, MAS sẽ phát hành lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung hoặc yêu cầu xử lý tài sản gửi cho Khách hàng bằng tin nhắn SMS hoặc email trong ngày T (ngày phát sinh). Theo đó, Khách hàng phải bổ sung TSBĐ hoặc xử lý tài sản trong thời hạn MAS yêu cầu nhưng không quá hai (02) ngày làm việc. Trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu theo Luật định hoặc trong một số trường hợp đặc biệt, MAS có quyền xử lý TSBĐ ngay trong ngày hôm đó hoặc vào ngày hôm sau kể từ ngày MAS phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung. Thời điểm xử lý TSBĐ trong phiên giao dịch là do MAS toàn quyền quyết định.
- Khách hàng hiểu và đồng ý rằng việc Khách hàng có nhận được thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung hay không sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ bổ sung TSBĐ của khách hàng và quyền của MAS quy định tại Điều 10.3 dưới đây.
- MAS được quyền nhưng không có nghĩa vụ gia hạn thời gian bổ sung tài sản thế chấp cho Khách hàng.

10.3 Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm:

Ngay khi phát sinh sự kiện được quy định tại Điều 10.1 trên đây, MAS có quyền lựa chọn các phương thức xử lý sau:

- 10.3.1 Tự động thanh lý một phần/hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên tài khoản mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng để thu hồi nợ. Ưu tiên thanh lý chứng khoán có trong danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng và/hoặc tiếp tục thanh lý chứng khoán ngoài danh mục:
 - Giá chứng khoán để xử lý TSBĐ là mức giá thấp nhất trong ngày giao dịch do MAS quyết định phù hợp với quy định của các Sở giao dịch chứng khoán trong từng thời kỳ. Khách hàng đồng ý và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào liên quan đến mức giá bán TSBĐ nêu trên.
 - Khi phải xử lý TSBĐ theo quy định của Điều này Khách hàng đồng ý rằng: (i) lệnh đặt bán chứng khoán của MAS sẽ được ưu tiên; (ii) cho phép MAS sửa/hủy lệnh đặt bán chứng khoán của Khách hàng đã đặt trong cùng ngày giao dịch nếu có sự khác nhau giữa các lệnh; và (iii) giá trị bán khớp lệnh có thể lớn hơn giá trị cần bán.
 - Trường hợp sau khi xử lý TSBĐ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ nhưng vẫn không đảm bảo được Tỷ lệ ký quỹ duy trì hoặc thu hồi không đủ Dư nợ ký quỹ, Khách hàng ủy quyền cho MAS bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản khác của Khách hàng hiện đang tham gia trong các dịch vụ do MAS cung cấp để thu hồi Dư nợ ký quỹ, đồng thời Khách hàng vẫn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ. Nếu Khách hàng không thực hiện việc thanh toán phần Dư nợ còn lại theo thỏa thuận tại T&C về GDKQ này, MAS sẽ tiến hành thủ tục pháp lý cần thiết để thu hồi nợ.
- 10.3.2 Trực tiếp nhận TSBĐ (bao gồm cả gốc, lãi và các quyền lợi phát sinh từ tài sản) để bù trừ các nghĩa vụ của Khách hàng theo T&C về GDKQ này.
- 10.3.3 Tự mình hoặc ủy nhiệm cho bên thứ ba thực hiện quyền chuyển nhượng, bán TSBĐ theo cách thức, giá cả do MAS quyết định.
- 10.3.4 Các phương thức xử lý tài sản khác được pháp luật quy định và các phương thức khác không trái với pháp luật tại thời điểm áp dụng.

10.4 Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm:

Tiền thu được từ việc thực hiện các Biện pháp xử lý được sử dụng cho các mục đích dưới đây:

- Thanh toán các phí, thuế.
- Thanh toán tiền lãi quá hạn.
- Thanh toán tiền lãi.
- Thanh toán nợ gốc.

MAS sẽ trả lại số tiền dư cho Khách hàng. Nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho MAS. Các chi phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình xử lý TSBĐ do Khách hàng chịu.

ĐIỀU 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MAS

11.1 Quyền của MAS:

- Thu lãi vay, thu phí môi giới/giao dịch khi bán TSBĐ và các loại phí khác từ Khách hàng (nếu có).
- Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về Tài sản đảm bảo, các tỷ lệ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định của T&C về GDKQ này.
- Từ chối giải ngân nhằm mục đích tuân thủ các quy định liên quan đến kiểm soát giới hạn an toàn cho vay.
- Đơn phương thay đổi danh mục Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ mà không cần báo trước.
- Đơn phương xác định lại, điều chỉnh lại các tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ loại chứng khoán nào mà không cần phải báo trước.
- Đơn phương thay đổi mức lãi suất, thay đổi cách thức tính lãi của T&C về GDKQ này mà không phải thông báo trước.
- Căn cứ vào hạn mức nguồn vốn chủ sở hữu được phép cho vay đối với từng khách hàng, từng loại chứng khoán, MAS có quyền xử lý TSBĐ của Khách hàng mà không cần phải thông báo trước nếu tài khoản của Khách hàng chạm các hạn mức này theo quy định của MAS từng thời kỳ.
- Tự động nhưng không có nghĩa vụ ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền đối với các tài khoản của Khách hàng tại MAS.
- Chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của khách hàng tại MAS để thực hiện các giao dịch theo T&C về GDKQ này.
- Tự động trích tiền từ Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng mở tại MAS để thanh toán nợ gốc và lãi cho MAS, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận (Nếu Khách hàng có tài khoản ở Ngân hàng khác) từ bên thứ ba thu hộ các khoản nợ gốc, nợ quá hạn, lãi phát sinh, lãi quá hạn và các chi phí khác trong trường hợp đến hạn trả nợ mà Khách hàng không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ vay (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của MAS).
- Được toàn quyền chủ động lưu chuyển tiền/ chứng khoán trên bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng mở tại MAS để thực hiện nghĩa vụ ký quỹ bổ sung/ thanh toán của Khách hàng.
- Yêu cầu Khách hàng cung cấp các tài liệu liên quan đến vốn vay, TSBĐ và các hồ sơ khác liên quan đến cá nhân Khách hàng.
- Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của khách hàng để trả nợ gốc và lãi vay... cho MAS trong trường hợp TSBĐ không đủ để trả nợ gốc và lãi cho MAS.
- Được quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện được quy định tại Điều 10.1 của T&C này.
- Cung cấp các thông tin liên quan đến các tài khoản của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu.
- Chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại T&C về GDKQ này.

- Xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo các phương thức quy định tại Điều 10 của T&C về GDKQ này.

12.1.2 Nghĩa vụ của MAS:

- Quản lý TSBĐ theo quy định của pháp luật và quy định T&C về GDKQ này.
- Giải ngân cho Khách hàng đối với số chứng khoán Khách hàng đặt mua đã khớp lệnh theo quy định của MAS tùy từng thời kỳ.
- Trước khi thực hiện lệnh bán chứng khoán thể chấp, MAS có trách nhiệm thông báo cho khách hàng và sau khi bán, MAS có trách nhiệm gửi cho khách hàng bảng sao kê kết quả giao dịch bán chứng khoán thể chấp theo các phương thức được quy định tại Điều 13 của T&C này.
- Cho phép rút/chuyển một phần hoặc toàn bộ chứng khoán nếu Khách hàng đã thanh toán đầy đủ dư nợ ký quỹ tại MAS.
- Trả lại TSBĐ còn lại cho Khách hàng sau khi Khách hàng đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ phát sinh.
- MAS có nghĩa vụ phải lập sổ kế toán, hạch toán riêng từng tài khoản giao dịch ký quỹ, danh mục tài sản trên tài khoản giao dịch ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ cuối mỗi ngày giao dịch; lưu trữ đủ hồ sơ, phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch trên từng tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm các thông tin hàng ngày về danh mục tài sản ký quỹ, thể chấp trên tài khoản, giá thị trường, tỷ lệ ký quỹ kèm theo các lệnh gọi ký quỹ bổ sung, phiếu lệnh giao dịch ký quỹ.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo T&C về GDKQ này, các văn bản, các cam kết liên quan, các quy định về cho vay, nhận TSBĐ của MAS và pháp luật.

ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

12.1 Quyền của Khách hàng:

- Được sử dụng dịch vụ GDKQ theo quy định của pháp luật và MAS từng thời kỳ.
- Chấm dứt T&C về GDKQ trước thời hạn sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ cho MAS và hoàn thành các nghĩa vụ khác quy định tại T&C về GDKQ này.
- Khiếu nại, khởi kiện nếu MAS vi phạm các thỏa thuận tại T&C về GDKQ này.

12.2 Nghĩa vụ của Khách hàng:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, TSBĐ, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Trong trường hợp Khách hàng đã cung cấp thông tin sai sự thật dù cố ý hoặc vô ý, dù một phần hay toàn bộ, hoặc thực hiện hành vi mâu thuẫn với các trình bày nêu trên, Khách hàng được xem là vi phạm T&C về GDKQ này và đồng ý cho phép MAS xử lý theo Điều 14 của T&C về GDKQ.
- Khách hàng thừa nhận rằng đã được MAS hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện việc giao dịch ký quỹ chứng khoán của MAS và phải trả nợ gốc, lãi suất và các khoản phí cho MAS theo đúng thời hạn do MAS quy định.
- Cam kết đã đọc và hiểu rõ quy định tại T&C về GDKQ này, cam kết đã được MAS giải thích rõ về các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ, phương thức giao dịch ký quỹ trực tuyến và thừa nhận rằng MAS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Khách hàng hay với bất kỳ bên thứ ba nào đối với các thiệt hại, tổn thất, chi phí hoặc nghĩa vụ tài chính phát sinh cho Khách hàng hoặc bên thứ ba đó trong các trường hợp rủi ro xảy ra từ giao dịch trực tuyến.
- Cam kết khi đăng ký mở Tài khoản giao dịch ký quỹ tại MAS, Khách hàng đã hiểu và chấp nhận hệ thống phần mềm của MAS tự động tính toán các số liệu liên quan đến sức mua, khả năng rút tiền, tỷ lệ ký quỹ, tài sản bảo đảm, dư nợ, lãi, phí, giá trị cần xử lý TSBĐ theo Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung,... Khách hàng thừa nhận và đồng ý rằng luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành vi của Khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch trên Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.
- Khách hàng thừa nhận rằng bất cứ hành động truy cập và giao dịch nào trên tài khoản của Khách hàng qua trang website <http://masvn.com/> bằng tên truy cập với đúng mật khẩu, phương thức xác thực do MAS cấp cho Khách hàng đều được coi là do chính Khách hàng thực hiện truy cập và giao dịch.
- Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho bên thứ ba giao dịch trên Tài khoản của mình, Khách hàng phải tuân thủ các quy định về ủy quyền của MAS và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ và/hoặc trách nhiệm pháp lý phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và bên nhận ủy quyền, Khách hàng và bên nhận ủy quyền cam kết không yêu cầu MAS tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu MAS phải tham gia theo yêu cầu của Tòa án thì Khách hàng và bên nhận ủy quyền sẽ liên đới chịu các tổn phí tham gia của MAS.
- Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong T&C về GDKQ này.
- Khách hàng chỉ được phép rút tiền khi tài khoản có số dư tiền /tiền bán chứng khoán chờ về và sau khi rút tiền vẫn đảm bảo các tỉ lệ an toàn của tài khoản giao dịch ký quỹ, Khách hàng không được phép rút tiền vượt quá sức mua hiện có trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- Trường hợp tỷ lệ ký quỹ chạm mức tỷ lệ ký quỹ duy trì, Khách hàng không được rút tiền trên tất cả các tiểu khoản được sử dụng cho các dịch vụ tại MAS bao gồm nhưng không giới hạn như: Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường, Tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ, Tài khoản giao dịch chứng khoán Phái sinh,...
- Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán hàng ngày, chủ động bổ sung tài sản đảm bảo, trả bớt nợ vay để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- Mặc nhiên chấp nhận MAS có toàn quyền xử lý TSBĐ (bao gồm nhưng không giới hạn quyền quyết định: nguyên tắc xử lý, phương thức xử lý, thời điểm xử lý, giá xử lý, mã chứng khoán, chứng khoán, ...) để thu hồi nợ khi xảy ra các sự kiện quy định tại T&C này.
- Đương nhiên nhận nợ, chịu lãi suất và có nghĩa vụ thanh toán cho các khoản mà MAS đã giải ngân theo T&C về GDKQ này, bất kể Khách hàng có xác nhận nợ bằng văn bản hoặc các phương thức xác thực khác.
- Không được tặng cho, chuyển nhượng, góp vốn liên doanh bằng TSBĐ hoặc dùng TSBĐ để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự với bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào khác, không thực hiện bất kỳ hành vi xâm phạm đến TSBĐ hoặc sử dụng biện pháp nào khác rút tiền từ TSBĐ không đúng với các thỏa thuận tại T&C về GDKQ này, trừ trường hợp MAS đồng ý bằng văn bản cho phép sử dụng tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khác cho chính MAS.
- Chịu phí môi giới, phí giao dịch khi bán TSBĐ và các loại phí khác trả cho MAS (nếu có);
- Bổ sung TSBĐ theo Điều 10 T&C về GDKQ này.
- Tuân thủ mọi thay đổi của MAS liên quan đến dịch vụ giao dịch ký quỹ áp dụng đối với Khách hàng. Việc không tuân thủ hoặc không thực hiện các thay đổi này bị coi là hành vi vi phạm T&C về GDKQ.
- Không gây cản trở trong việc MAS thực hiện các Biện pháp xử lý để thu hồi nợ.
- Bồi thường mọi thiệt hại cho MAS trong trường hợp thiệt hại do Khách hàng gây nên.
- Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp MAS xử lý TSBĐ của Khách hàng mà Khách hàng là đối tượng phải CBTT theo quy định của pháp luật:
- Khách hàng cam kết thực hiện và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc CBTT. Khách hàng đồng ý rằng trong một số trường hợp việc xử lý TSBĐ sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian rất ngắn và Khách hàng không đủ thời gian CBTT theo quy định; nếu trường

hợp này xảy ra Khách hàng cam kết chịu mọi chế tài pháp lý phát sinh. Trong mọi trường hợp MAS không chịu bất kỳ trách nhiệm đối với các nghĩa vụ CBTT của Khách hàng trước pháp luật.

- Khách hàng đồng ý rằng MAS thực hiện CBTT về việc bán giải chấp chứng khoán của Khách hàng theo quy định pháp luật từng thời kỳ và Khách hàng tại đây đồng ý và cam kết như sau:
 - (i) Khách hàng hiểu rõ, đồng ý với trách nhiệm CBTT nói trên của MAS và cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại hay tranh chấp nào với MAS liên quan đến việc MAS thực hiện CBTT về việc bán giải chấp chứng khoán của Khách hàng như vậy;
 - (ii) Khách hàng đồng ý và cam kết không hủy ngang để MAS sử dụng các thông tin cần thiết có liên quan tới Khách hàng (bao gồm các thông tin cá nhân của Khách hàng hoặc người có liên quan với Khách hàng, các thông tin liên quan đến lệnh bán giải chấp khoán...) để thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ của MAS.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo T&C về GDKQ này, các văn bản, các cam kết liên quan, các quy định về cho vay của MAS và pháp luật.

ĐIỀU 13: QUY ĐỊNH VỀ THÔNG BÁO

- 13.1 Công ty sẽ thông báo cho khách hàng các thông tin về dịch vụ của Công ty như biểu phí, lãi suất, các chính sách của Công ty, các thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng, các thông tin liên quan khác...; thông qua một trong các hình thức: hình thức chuyển phát nhanh đến địa chỉ nhà, qua tin nhắn SMS, fax, qua địa chỉ email và qua số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký, đồng thời sẽ được công bố trên website.
- 13.2 Thông tin/ thông báo được xem là đã được MAS công bố và thực hiện khi:
- Được đăng trên trang thông tin điện tử của MAS tại địa chỉ <https://www.masvn.com/>.
 - Được niêm yết tại các địa điểm kinh doanh hợp pháp của MAS.
 - Ngay sau khi gửi nếu thông báo được thực hiện bằng một trong các hình thức:
 - (i) Gọi hoặc nhắn tin vào số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với MAS.
 - (ii) Gửi vào địa chỉ thư điện tử của Khách hàng đã đăng ký với MAS.
 - (iii) Thông báo vào tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến của Khách hàng.
 - (iv) Gửi trực tiếp cho Khách hàng hoặc người thân hoặc nhân viên có trách nhiệm của Khách hàng.
 - Sau một (01) ngày tính từ thời điểm gửi nếu thông báo bằng thư bảo đảm.
- 13.3 Các bên đồng ý rằng các thông tin được phép thay đổi theo quy định tại T&C về GDKQ một khi đã được công bố hoặc thông báo theo đúng quy định nêu trên sẽ có giá trị pháp lý và là bộ phận không tách rời của T&C về GDKQ.
- 13.4 Mọi thay đổi địa chỉ, thông tin liên lạc của Khách hàng chỉ có hiệu lực sau khi được gửi bằng văn bản và/ hoặc các phương thức khác cho MAS và được MAS xác nhận.
- 13.5 MAS không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp bên nhận thông báo không duy trì những thông tin liên lạc đã đăng ký và/hoặc không cung cấp thay đổi kịp thời ngay lập tức những thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc theo quy định, dẫn đến việc thông báo bị thất lạc và/hoặc không đến được người nhận thì phần lỗi hoàn toàn thuộc về phía khách hàng. Việc khách hàng không nhận được thông báo của MAS vì những lý do nêu trên không phải là căn cứ để MAS phải hoãn thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết hoặc là căn cứ để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại T&C về GDKQ.

ĐIỀU 14: XỬ LÝ VI PHẠM

- 14.1 Trong trường hợp Khách hàng không có khả năng thanh toán Dự nợ ký quỹ và các khoản phí liên quan khác (nếu có) hoặc Khách hàng chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị quản lý tài sản, bị tịch thu, phong tỏa, kê biên tài sản hoặc có người khởi kiện chống lại Khách hàng hoặc Khách hàng là Pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc những thông tin của Khách hàng cung cấp cho MAS là sai sự thật hoặc Khách hàng vi phạm một trong các điều khoản quy định tại T&C về GDKQ này thì MAS có toàn quyền quyết định theo một trong các biện pháp sau:
- (i) Bán một phần hoặc toàn bộ chứng khoán được làm TSBĐ hoặc bất kỳ chứng khoán nào khác mà MAS đang quản lý cho Khách hàng.
 - (ii) Hủy một phần hoặc toàn bộ các lệnh giao dịch chứng khoán do Khách hàng đưa ra mà chưa được thực hiện nhằm đóng tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng để thanh toán Dự nợ ký quỹ của Khách hàng.
- 14.2 Cách xử lý quy định tại Điều 14.1 nêu trên sẽ do MAS thực hiện ngay sau khi MAS thông báo cho Khách hàng hoặc những người thừa kế, bảo lãnh của Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng các cách xử lý đó cũng ràng buộc Khách hàng và những người thừa kế, bảo lãnh của Khách hàng. Trong trường hợp vẫn còn một phần Dự nợ ký quỹ chưa được thanh toán hết thì Khách hàng và/hoặc người thừa kế, bảo lãnh của Khách hàng đồng ý thanh toán đầy đủ phần còn lại đó.

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT

- 15.1 T&C về GDKQ chấm dứt trong các trường hợp sau:
- Chấm dứt ngay lập tức khi Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của T&C về GDKQ. Tuy nhiên, MAS có thể tùy theo quyết định của riêng mình để tạo điều kiện cho Khách hàng khắc phục, sẽ có thể lựa chọn giải pháp gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa/ khắc phục vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa/ khắc phục vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của MAS. MAS sẽ chấm dứt ngay lập tức T&C về GDKQ nếu Khách hàng không thực hiện sửa chữa/ khắc phục vi phạm trong thời hạn MAS thông báo.
 - Theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của các cơ quan quản lý hữu quan.
 - Khách hàng chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị truy tố hoặc khởi tố, có dấu hiệu khó khăn nghiêm trọng về tài chính, có nguy cơ bị phá sản, có hành vi vi phạm pháp luật như: vi phạm pháp luật chứng khoán, rửa tiền,...
 - Pháp nhân có các khó khăn lớn về tài chính dẫn đến năng lực tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng và/hoặc bị mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh.
 - Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt T&C về GDKQ.
 - Khách hàng đã đóng tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường tại MAS.
- 15.2 Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt T&C về GDKQ trên đây thì MAS có quyền chủ động chấm dứt T&C về GDKQ bằng một văn bản thông báo cho Khách hàng trước ba (03) ngày làm việc mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng.
- 15.3 Ngay cả trong trường hợp T&C về GDKQ được chấm dứt, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với MAS theo T&C về GDKQ này sẽ được bảo lưu và chỉ được xem là hoàn tất khi Khách hàng đã thực hiện xong tất cả nghĩa vụ đó với MAS.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH (T&C về GDCKPS)

T&C về GDCKPS được áp dụng cho tất cả tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh mở tại MAS. T&C này cùng với Yêu cầu mở tài khoản và Hợp đồng về mở tài khoản giao dịch chứng khoán/ Phụ lục Hợp đồng và/hoặc các văn bản có liên quan khác tạo thành T&C về GDCKPS giữa MAS và Khách hàng.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Trong T&C về GDCKPS này, trừ khi được quy định cụ thể khác đi, các thuật ngữ được hiểu thống nhất như sau:

- 1.1 **Chứng khoán phái sinh (CKPS):** là chứng khoán được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán hiện hành, bao gồm:
 - a) Hợp đồng tương lai hoặc HĐTL, bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán và Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ;
 - b) Quyền chọn;
 - c) Hợp đồng kỳ hạn;
 - d) Các CKPS khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- 1.2 **Tài khoản giao dịch CKPS hoặc tài khoản CKPS:** là tài khoản của Khách hàng mở tại MAS, bao gồm Tài Khoản Giao Dịch và Tài Khoản Ký Quỹ.
- 1.3 **Ký quỹ:** là việc Khách hàng phải nộp một khoản tiền hoặc chứng khoán được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách hàng.
- 1.4 **Ký quỹ ban đầu:** là việc Khách hàng nộp một giá trị ký quỹ tối thiểu đối với các vị thế mà Khách hàng dự kiến mở trước khi thực hiện giao dịch CKPS.
- 1.5 **Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu:** là tổng giá trị ký quỹ mà Khách hàng có nghĩa vụ phải nộp để duy trì các vị thế tương ứng với tài khoản giao dịch của Khách hàng, bao gồm (i) Ký quỹ ban đầu, (ii) Ký quỹ đảm bảo thực hiện Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ và (iii) Ký quỹ biến đổi.
- 1.6 **Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền:** là tỷ lệ giữa giá trị tài sản ký quỹ bằng tiền so với tổng giá trị tài sản phải ký quỹ.
- 1.7 **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ:** là tỷ lệ giữa giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ.
- 1.8 **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì:** là tỷ lệ tối thiểu giữa Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ mà Khách hàng cần duy trì trên Tài khoản giao dịch CKPS.
- 1.9 **Giá thanh toán:** là giá khớp lệnh giao dịch Hợp đồng tương lai thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.
- 1.10 **Giá thanh toán cuối ngày:** là mức giá được xác định cuối ngày giao dịch để tính toán lãi lỗ hàng ngày của các vị thế.
- 1.11 **Giá thanh toán cuối cùng:** là mức giá được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng để xác định nghĩa vụ thanh toán khi thực hiện Hợp đồng.
- 1.12 **Giới hạn vị thế:** một CKPS là vị thế ròng tối đa của CKPS đó, hoặc của CKPS đó và các CKPS khác dựa trên cùng một tài sản cơ sở mà Khách hàng được quyền nắm giữ tại một thời điểm.
- 1.13 **Thực hiện Hợp đồng tương lai:** là việc các bên tham gia giao dịch Hợp đồng tương lai thực hiện việc mua hoặc bán tài sản cơ sở hoặc thanh toán khoản chênh lệch giữa Giá thanh toán cuối ngày và Giá thanh toán, Giá thanh toán cuối cùng theo nội dung của Hợp đồng và quy chế của VSD.
- 1.14 **Giao dịch đối ứng:** là việc mở một vị thế mua (hoặc bán) mới nhằm làm giảm vị thế bán (hoặc mua) đã mở trước đó.
- 1.15 **Vị thế:** một CKPS tại một thời điểm là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS còn hiệu lực mà Khách hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. Khách hàng mua hoặc bán một CKPS, được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.
- 1.16 **Vị thế mở:** một CKPS thể hiện việc Khách hàng đang nắm giữ CKPS còn hiệu lực, chưa được thanh lý hoặc tất toán.
- 1.17 **Vị thế ròng:** một CKPS tại một thời điểm được xác định bằng chênh lệch giữa vị thế mua đã mở và vị thế bán đã mở của CKPS đó tại cùng một thời điểm.
- 1.18 **Tổng dư nợ:** trên Tài khoản giao dịch CKPS là tổng số tiền MAS đã tạm ứng cho Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ: thanh toán lãi vị thế hàng ngày, thanh toán bồi thường thực hiện Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ, các khoản tạm ứng, thanh toán các khoản phí, thuế khác (nếu có).

ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH CỦA HỢP ĐỒNG

Bằng T&C về GDCKPS này, Khách hàng đề nghị và MAS đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây:

- 2.1 Mở tài khoản CKPS tại MAS.
- 2.2 Thực hiện giao dịch CKPS, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thực hiện các lệnh giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng và cung cấp kết quả giao dịch/sao kê giao dịch trên Tài khoản CKPS cho Khách hàng.
- 2.3 Quản lý vị thế, tài sản ký quỹ và tài sản cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện Hợp đồng.
- 2.4 Thay mặt Khách hàng thực hiện ký quỹ, thanh toán bù trừ CKPS với VSD.
- 2.5 Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH CKPS

- 3.1 Để thực hiện giao dịch CKPS, Khách hàng phải ký quỹ một khoản tiền và/hoặc chứng khoán được phép sử dụng làm tài sản ký quỹ theo quy định của pháp luật và được MAS chấp nhận.
- 3.2 Tài sản ký quỹ phải thuộc sở hữu hợp pháp của Khách hàng, không thuộc loại cấm hoặc hạn chế chuyển nhượng và không thuộc đối tượng tham gia vào giao dịch tặng, cho, thừa kế, góp vốn hoặc đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ khác, không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.
- 3.3 Khách hàng phải đảm bảo một tỷ lệ ký quỹ bằng tiền theo quy định của MAS.

ĐIỀU 4: GIAO DỊCH

- 4.1 Khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch CKPS với MAS bằng các hình thức sau:
 - a) Đặt lệnh trực tiếp tại quầy giao dịch của MAS bằng cách nộp Phiếu lệnh giao dịch đã điền đầy đủ các thông tin theo mẫu của MAS, hoặc;

- b) Đặt lệnh qua điện thoại có ghi âm, hoặc;
 - c) Các phương thức giao dịch trực tuyến thông qua các phần mềm Mobile app, Webtrading theo quy định tại T&C về mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường ký giữa Khách hàng và MAS; hoặc;
 - d) Các phương thức giao dịch khác được đồng ý bởi các bên tùy từng thời điểm.
- 4.2 Trường hợp Khách hàng ủy quyền cho người khác đặt lệnh thì phải
- a) Có giấy ủy quyền theo quy định của MAS và theo quy định của pháp luật. Việc ủy quyền cho người khác đặt lệnh giao dịch phù hợp với quy định pháp luật;
 - b) Chấp nhận kết quả và những nghĩa vụ phát sinh từ lệnh do người được ủy quyền đặt, và;
 - c) Tự chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Bên nhận ủy quyền giao dịch của Khách hàng; Khách hàng và Bên nhận ủy quyền tự giải quyết, đồng thời cam kết và đảm bảo không yêu cầu MAS phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù bất kỳ trường hợp nào với bất kỳ lý do gì. Nếu MAS phải tham gia theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan có thẩm quyền thì Khách hàng và Bên nhận ủy quyền sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm chi trả mọi phí tổn của MAS tham gia.
- 4.3 Phương thức chuyển tiền: Khách hàng yêu cầu chuyển tiền từ Tài khoản Vốn đầu Tư gián Tiếp sang Tài khoản Phái sinh và ngược lại theo các phương thức sau:
- a) Yêu cầu bằng bản văn bản gốc
 - b) Yêu cầu thông qua Web-trading
 - c) Email / Fax: Khi thực hiện giao dịch theo các phương thức này, Khách hàng đồng ý rằng địa chỉ email / số fax đã đăng ký trong T&C về mở tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường sẽ được coi là địa chỉ email / số fax hợp lệ cho yêu cầu chuyển tiền. Yêu cầu/Xác nhận chỉ có hiệu lực khi được gửi từ số fax và địa chỉ email chính xác đã được đăng ký. Trong phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, tất cả các cuộc hội thoại qua điện thoại sẽ được ghi lại và sử dụng để giải quyết tranh chấp nếu có.

ĐIỀU 5: GIÁM SÁT TỶ LỆ SỬ DỤNG TÀI SẢN KÝ QUỸ, GIỚI HẠN VỊ THẾ, THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- 5.1 Giám sát Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ
- Phù hợp với quy định của pháp luật, MAS thiết lập các mức cảnh báo sau đây để giám sát Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trên tài khoản CKPS của Khách hàng, các mức cảnh báo này có thể thay đổi và được MAS thông báo tùy từng thời điểm:
- a) Cảnh báo mức độ 1: Khách hàng không được mở thêm vị thế mới ngoại trừ thực hiện giao dịch đối ứng để đóng vị thế. MAS không có trách nhiệm thông báo từng thời điểm khi Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng chạm Cảnh báo mức độ 1.
 - b) Cảnh báo mức độ 2: Bằng SMS, email,... MAS gửi thông báo yêu cầu Khách hàng phải bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng các vị thế hiện tại để đưa Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ về mức tối thiểu bằng mức Cảnh báo mức độ 1 trong thời hạn quy định. Trường hợp cảnh báo mức độ 2 xảy ra trong phiên giao dịch, MAS không có nghĩa vụ phải thông báo.
 - c) Cảnh báo mức độ 3: MAS sẽ ngay lập tức thực hiện đóng vị thế bắt buộc hiện có trên tài khoản CKPS Khách hàng và/ hoặc thực hiện các biện pháp cần thiết để đưa Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ về Cảnh báo mức độ 1, mà không cần có bất kỳ thông báo trước đến Khách hàng.
- Trong suốt thời hạn của T&C về GDCKPS này, Khách hàng cam kết duy trì trên Tài khoản giao dịch CKPS tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ nhỏ hơn Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì do MAS quy định từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5.2 Duy trì Giới hạn vị thế
- Trong thời hạn của T&C về GDCKPS này, Khách hàng cam kết tuân thủ các quy định về Giới hạn vị thế do MAS quy định tùy thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật. MAS sẽ thông báo và áp dụng các biện pháp cần thiết khi Khách hàng vi phạm Giới hạn vị thế.
- 5.3 Thực hiện HĐTL
- a) Trong suốt thời hạn của T&C về GDCKPS này, Khách hàng cam kết thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ việc sở hữu các vị thế trên Tài khoản giao dịch CKPS bao gồm: thanh toán lỗ vị thế hàng ngày, thanh toán thực hiện Hợp đồng theo quy định của MAS và phù hợp với quy định của pháp luật.
 - b) Trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán thực hiện Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ (không chứng minh được khả năng thanh toán, không đủ tiền để thanh toán hoặc không đủ trái phiếu để chuyển giao), Khách hàng có trách nhiệm thanh toán khoản bồi thường theo quy định của VSD hoặc của MAS tùy từng thời điểm.
- 5.4 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ quy định tại khoản 5.1, 5.2, 5.3 Điều này, MAS sẽ gửi thông báo cho Khách hàng theo phương thức quy định tại Điều 12 của Hợp đồng. Khách hàng có nghĩa vụ ký quỹ bổ sung/thực hiện thanh toán Hợp đồng tương lai trong thời hạn do MAS yêu cầu theo thông báo gần nhất ("Thời hạn thanh toán"). Khách hàng phải thực hiện các nghĩa vụ bằng các hình thức sau:
- a) Nộp/Ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt;
 - b) Nộp/Ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán thuộc danh mục do MAS quy định;
 - c) Thực hiện các giao dịch đối ứng để đóng bớt các vị thế đang mở. Nộp/ký quỹ bổ sung các loại tài sản khác theo quy định của MAS và pháp luật tại từng thời điểm. Các biện pháp khác tùy theo từng sản phẩm, từng loại nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- Hết thời hạn thanh toán, Khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, bất kỳ các nghĩa vụ nào chưa hoàn thành sẽ được xem là khoản nợ của Khách hàng và MAS sẽ thực hiện các phương thức xử lý theo Điều 6 của T&C về GDCKPS này.

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1 Các trường hợp xử lý
- a) Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 5 của T&C này;
 - b) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong T&C về GDCKPS này và không khắc phục trong thời hạn quy định của MAS;
 - c) Tài sản của Khách hàng bị cưỡng chế theo quy định pháp luật;
 - d) Xảy ra các sự kiện nêu tại Điều 14.1 (e) của T&C về GDCKPS này;
 - e) Bất kỳ vấn đề nào khác được MAS quy định tại từng thời điểm và được thông báo trước cho Khách hàng một cách hợp lý.
- 6.2 Xử lý các trường hợp vi phạm
- a) Khi xảy ra sự kiện vi phạm nào tại Khoản 1 Điều này, MAS có quyền lựa chọn áp dụng bất kỳ biện pháp xử lý sau mà không cần sự đồng ý của Khách hàng:

- i. Tạm ngừng giao dịch đối với Tài khoản CKPS của Khách hàng, ngoại trừ việc giao dịch đối ứng đóng vị thế;
 - ii. Đóng, thanh lý một phần hoặc toàn bộ vị thế trên Tài khoản CKPS của Khách hàng;
 - iii. Sử dụng, bán, chuyển giao, rút tài sản ký quỹ của Khách hàng để thanh toán các vị thế mở của Khách hàng. Trong trường hợp bán chứng khoán ký quỹ, MAS có quyền chọn bán bất kỳ chứng khoán nào tại mức giá và thời điểm do MAS quyết định;
 - iv. Lưu chuyển tiền và/hoặc chứng khoán có trên Tài khoản chứng khoán thông thường/Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán cơ sở của Khách hàng tại MAS để đảm bảo nghĩa vụ ký quỹ bổ sung và/ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng phù hợp quy định pháp luật;
 - v. Các biện pháp xử lý khác phù hợp với quy định pháp luật.
- b) Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm tại Khoản 6.2 nêu trên mà chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng, phần tiền phải thanh toán còn thiếu được xem là nợ quá hạn của Khách hàng và Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho MAS. Tổng dư nợ phải thanh toán được thể hiện trên sao kê gửi cho Khách hàng và sẽ được xem là chính xác, đã được đối chiếu và được chấp nhận bởi Khách hàng và MAS, trừ trường hợp Khách hàng có bằng chứng rõ ràng là có sự sai sót do tính toán.
- c) Trường hợp MAS buộc phải bán chứng khoán ký quỹ, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán đã bán như thanh toán thuế, phí... phát sinh do giao dịch cũng như nghĩa vụ công bố thông tin và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

- 7.1 Quyền của Khách hàng
- a) Thực hiện các giao dịch CKPS theo quy định và thỏa thuận của T&C về GDCKPS này
 - b) Sở hữu và thực hiện các quyền của người sở hữu đối với tiền và các quyền, lợi ích hợp pháp khác phát sinh từ tiền gửi trên tài khoản giao dịch CKPS;
 - c) Sở hữu và hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ chứng khoán ký quỹ trên tài khoản giao dịch CKPS;
 - d) Được rút lãi vị thế, lãi thanh toán đáo hạn các vị thế đã mở sau khi đã thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ cho MAS theo quy định;
 - e) Ủy quyền cho MAS giao dịch hoặc quản lý CKPS trong tài khoản CKPS của Khách hàng và thực hiện các giao dịch mua bán CKPS thay mặt Khách hàng;
 - f) Các quyền khác theo quy định của T&C về GDCKPS này và theo quy định của pháp luật.
- 7.2 Nghĩa Vụ của Khách hàng
- a) Thông báo cho MAS khi có thay đổi về khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro, nhân thân của Khách hàng. MAS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những thiệt hại phát sinh do sự thay đổi thông tin mà Khách hàng không thông báo cho MAS;
 - b) Tuân thủ thực hiện/duy trì đảm bảo việc giới hạn vị thế, ký quỹ ban đầu, ký quỹ duy trì, ký quỹ bổ sung, tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, tỷ lệ tiền giữ lại trên TKPS theo quy định của MAS;
 - c) Thanh toán đầy đủ và kịp thời mọi khoản lỗ phát sinh từ vị thế đã mở và thanh toán thực hiện Hợp đồng khi đáo hạn;
 - d) Thanh toán các khoản phí môi giới, phí giao dịch hoặc bất kỳ khoản phí tương tự khác theo biểu phí được MAS công bố vào từng thời điểm trên website của MAS;
 - e) Ủy quyền cho MAS khấu trừ, đăng ký, nộp thuế (nếu có) phát sinh từ thu nhập của các giao dịch CKPS tại cơ quan thuế của Việt Nam theo quy định pháp luật Việt Nam;
 - f) Khách hàng phải thường xuyên kiểm tra các giao dịch CKPS trên tài khoản giao dịch CKPS. Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày các giao dịch được thực hiện mà Khách hàng không có bất kỳ khiếu nại nào, và không có bất kỳ phản hồi nào về các giao dịch đó với MAS, thì MAS được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với các lệnh và giao dịch đó;
 - g) Tuân thủ các điều kiện về giao dịch CKPS theo quy định của MAS công bố trên website, quy định của VSD, và quy định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - h) Bồi thường mọi thiệt hại cho MAS do Khách hàng vi phạm T&C về GDCKPS này;
 - i) Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp, MAS xử lý chứng khoán, CKPS và tài sản theo Điều 6 của T&C về GDCKPS này, Khách hàng phải chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến phạt và công bố thông tin theo quy định;
 - j) Các nghĩa vụ khác theo quy định T&C về GDCKPS này và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MAS

- 8.1 Quyền của MAS
- a) Thay mặt nhân danh Khách hàng thực hiện mọi hành vi/giao dịch liên quan đến giao dịch CKPS bao gồm nhưng không giới hạn bởi thực hiện lệnh giao dịch; thanh toán liên quan đến giao dịch bao gồm cả việc chuyển tài sản ký quỹ của Khách hàng đã nộp vào TKPS sang VSD hoặc rút TKKQ từ VSD về TKPS nhằm đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của Khách hàng. Đối với việc ủy quyền chuyển/nộp ký quỹ lên VSD, MAS sẽ nỗ lực tối đa thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng. Tuy nhiên, MAS không có nghĩa vụ thực hiện ngay lập tức yêu cầu của Khách hàng và trong mọi trường hợp, MAS được miễn trừ mọi trách nhiệm trong quá trình thực hiện chuyển nộp ký quỹ lên VSD;
 - b) Yêu cầu Khách hàng nộp đầy đủ, kịp thời tài sản ký quỹ ban đầu trước khi đặt lệnh và/hoặc bổ sung tài sản ký quỹ và/hoặc thanh toán lãi lỗ vị thế hàng ngày trong quá trình duy trì vị thế và/hoặc thanh toán đáo hạn HĐTL;
 - c) Tạm ứng cho Khách hàng để thực hiện thanh toán lỗ vị thế, thanh toán các khoản bồi thường được xác định tại Khoản 5.3 Điều 5 của T&C về GDCKPS này;
 - d) Xử lý tài sản ký quỹ, vị thế đang mở trên Tài khoản CKPS của Khách hàng và tài sản khác trên Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường/Tài khoản Giao dịch ký quỹ để thu hồi nợ trong trường hợp Khách hàng không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho các giao dịch CKPS của Khách hàng;
 - e) Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền trên Tài khoản giao dịch CKPS/ Tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường/ Tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng tại MAS để thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí và các nghĩa vụ khác của Khách hàng;
 - f) Tự động thu thuế, phí và lãi phát sinh trên Tổng dư nợ của Khách hàng, thu phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất được niêm yết tại MAS và/hoặc thông báo của MAS tại từng thời điểm. Khách hàng đồng ý rằng, MAS được quyền tự động trích hoặc giữ lại một phần tiền ký quỹ của Khách hàng để thanh toán các khoản thuế, phí và lãi phát sinh theo quy định trong T&C về GDCKPS này;
 - g) Đơn phương xác định lại, điều chỉnh các giá trị ký quỹ ban đầu, Giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu, thời hạn ký quỹ, mức bổ sung ký

quỹ, phương thức bổ sung ký quỹ, thời hạn bổ sung ký quỹ, thay đổi/chuyển giao tài sản ký quỹ, danh mục chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, Giới hạn vị thế... tùy từng thời điểm mà không cần có sự đồng ý của Khách hàng;

- h) Từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS của Khách hàng nếu MAS nhận thấy yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS đó vi phạm hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc các quy định liên quan của MAS;
- i) Các quyền khác được quy định trong T&C về GDCKPS này và quy định của pháp luật.

8.2 Nghĩa vụ của MAS

- a) Thực hiện các giao dịch mua bán CKPS cho Khách hàng theo các yêu cầu của Khách hàng và theo các quy định pháp luật có liên quan;
- b) Thực hiện việc lưu ký, đăng ký, bù trừ và thanh toán CKPS thay mặt Khách hàng tại VSD theo yêu cầu của Khách hàng;
- c) Bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch CKPS của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;
- d) Thông báo và cập nhật các thông tin liên quan đến dịch vụ CKPS theo quy định của pháp luật hiện hành cho Khách hàng trên trang website của MAS;
- e) Các nghĩa vụ khác được quy định trong T&C về GDCKPS này và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ RỦI RO KHI MAS MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trường hợp MAS mất khả năng thanh toán, hoặc bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, tài sản ký quỹ của Khách hàng chỉ được sử dụng để được thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ giao dịch CKPS của Khách hàng. Phần tài sản còn lại sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng sẽ được MAS hoàn trả lại cho Khách hàng.

ĐIỀU 10: XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Trường hợp MAS cũng là một đối tác trong một giao dịch với Khách hàng, MAS có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng về vấn đề này và giao dịch đó chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở MAS nhận được chấp thuận của Khách hàng.

ĐIỀU 11: CAM KẾT MẠC ĐỊNH

- 11.1 Khách hàng cam kết không thuộc các đối tượng sau đây
 - a) Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh.
 - b) Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), các trưởng bộ phận, nhân viên của thành viên giao dịch CKPS khác.
 - c) Những đối tượng khác bị cấm giao dịch CKPS theo quy định của pháp luật.
- 11.2 Khi ký tên vào T&C về GDCKPS này, Khách hàng thừa nhận MAS đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện ký Hợp đồng.
- 11.3 Cam kết đã tìm hiểu, đã đọc và đồng ý tuân thủ các quy định về giao dịch CKPS, kể cả các quy định về yêu cầu công bố thông tin, do các cơ quan nhà nước hoặc MAS ban hành cũng như chủ động cập nhật những thay đổi sau này.
- 11.4 Cam kết khi đăng ký mở tài khoản và giao dịch CKPS tại MAS, Khách hàng đã hiểu và chấp nhận hệ thống phần mềm của MAS tự động tính toán các số liệu liên quan đến tiền ký quỹ, chứng khoán, tài sản ký quỹ trên TKPS của Khách hàng và cam kết chủ động theo dõi, kiểm tra thông tin.
- 11.5 Khách hàng chấp nhận rằng mỗi Giao dịch CKPS là quyết định riêng của chính Khách hàng. Bất cứ thông tin, tin tức, đề xuất nào liên quan đến Giao dịch CKPS từ bất kỳ ai, kể cả nhân viên và người có liên quan của MAS cũng sẽ không có giá trị ràng buộc đối với MAS, và MAS không chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tin tức, đề xuất đó trên mọi phương diện.
- 11.6 Cam kết chịu mọi chi phí, lỗ và các tổn thất phát sinh trong trường hợp tất toán vị thế của Khách hàng bao gồm trường hợp MAS chủ động tất toán vị thế của Khách hàng, trong trường hợp Khách hàng không chịu bù đắp hoặc bù đắp không đầy đủ chi phí, lỗ và các tổn thất phát sinh thì khoản còn thiếu được coi là khoản nợ mà Khách hàng có nghĩa vụ phải thanh toán cho MAS.
- 11.7 Khách hàng mặc nhiên thừa nhận giá CKPS có thể biến động và có thể mất hoàn toàn giá trị. Khách hàng thừa nhận rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng phải chịu tổn thất khi mua và bán CKPS. Khách hàng cam kết rằng MAS không chịu trách nhiệm liên quan hoặc ràng buộc đến bất kỳ khiếu kiện nào đối với bất kỳ tổn thất và thiệt hại nào mà Khách hàng phải chịu do biến động của giá CKPS đó, nếu tổn thất và thiệt hại đó không phát sinh từ lỗi của MAS.
- 11.8 Tất cả các hành vi thực hiện bởi MAS thay mặt và nhân danh Khách hàng theo các điều khoản và điều kiện của T&C về GDCKPS sẽ được xem là hành vi của chính Khách hàng, và Khách hàng không được phủ nhận bất cứ trách nhiệm nào hoặc phản đối bất cứ hành vi nào do MAS thực hiện theo Hợp đồng.
- 11.9 Khách hàng đồng ý rằng MAS chủ động thực hiện đóng vị thế mà không cần Khách hàng cung cấp phiếu lệnh giao dịch/ các giấy tờ khác theo quy định và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch này, Khách hàng có trách nhiệm ký bổ sung phiếu lệnh cho MAS trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu.
- 11.10 Trong trường hợp sau ba (03) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch mà Khách hàng hoặc người được ủy quyền hợp pháp không trực tiếp ký tên vào các Phiếu lệnh, Khách hàng đồng ý để MAS chủ động thay mặt Khách hàng ký các Phiếu lệnh liên quan đến giao dịch CKPS và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện hay tranh chấp với kết quả giao dịch được thông báo và nội dung các phiếu lệnh đã được MAS ký thay. Khách hàng cũng đồng ý việc MAS cử người đại diện để thay mặt MAS ký Phiếu lệnh và thực hiện mọi biện pháp cần thiết khác cho Khách hàng để hoàn thành giao dịch.
- 11.11 Khách hàng thừa nhận đồng ý rằng việc đặt lệnh giao dịch thông qua các phương thức giao dịch trực tuyến luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh thông qua các phương tiện đặt lệnh nêu trên do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba bao gồm cả lỗi vô ý của nhân viên môi giới của MAS hoặc do các hành vi của Khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch CKPS hoặc sử dụng Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng.
- 11.12 Trong trường hợp, MAS bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, hoặc MAS mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, thì MAS sẽ hỗ trợ Khách hàng chuyển tài sản trong tài khoản giao dịch CKPS sang thành viên bù trừ khác.
- 11.13 Trong trường hợp CKPS đến ngày đáo hạn, tài sản cơ sở bị huỷ giao dịch, thì mã CKPS đó đương nhiên bị đóng vị thế và thanh lý theo quy định của VSD, và hướng dẫn của MAS.
- 11.14 Các thông tin về Chứng khoán được phép ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ bằng tiền, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì, Giới hạn vị thế, thời hạn thanh toán, các tỷ lệ ký quỹ khác áp dụng giao dịch CKPS, lãi suất tiền gửi, lãi suất đối với các khoản

tạm ứng và/hoặc các loại phí có liên quan, các vấn đề khác và các thông tin thay đổi sẽ được MAS công bố tại website và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của MAS. Khách hàng và MAS đồng ý rằng, tại và sau thời điểm ký T&C về GDCKPS này, các thông tin trên có giá trị pháp lý và là phần không thể tách rời của T&C về GDCKPS này khi được công bố theo phương thức quy định tại Điều này.

- 11.15 Khách hàng ủy quyền cho MAS cung cấp cho ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (“Ngân hàng lưu ký”) tất cả các thông tin có liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn T&C về GDCKPS này, sao kê, kết quả giao dịch, xác nhận thuế, dư nợ ký quỹ, lãi lỗ vị thế, ...
- 11.16 Khách hàng ủy quyền cho MAS yêu cầu Ngân hàng lưu ký (i) chuyển tiền từ tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thanh toán cho MAS: phí giao dịch, thuế, nợ, lãi vay và phí khác; (ii) chuyển tiền ký quỹ/bổ sung ký quỹ; và (iii) chuyển tiền xử lý lỗ vị thế và các khoản thanh toán khác liên quan đến tài khoản phái sinh của Khách hàng.

ĐIỀU 12: QUY ĐỊNH VỀ THÔNG BÁO

- 12.1 MAS sẽ thông báo cho khách hàng các thông tin về dịch vụ của Công ty như biểu phí, lãi suất, các chính sách của Công ty, các thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của Khách hàng, các thông tin liên quan khác...; thông qua một trong các hình thức: hình thức chuyển phát nhanh đến địa chỉ nhà, qua tin nhắn SMS, fax, qua địa chỉ email và qua số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký, đồng thời sẽ được công bố trên website.
- 12.2 Thông tin/ thông báo được xem là đã được MAS công bố và thực hiện khi:
- Được đăng trên trang thông tin điện tử của MAS tại địa chỉ <https://www.masvn.com/>.
 - Được niêm yết tại các địa điểm kinh doanh hợp pháp của MAS.
 - Ngay sau khi gửi nếu thông báo được thực hiện bằng một trong các hình thức:
 - i) Gọi hoặc nhắn tin vào số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với MAS.
 - ii) Gửi vào địa chỉ thư điện tử của Khách hàng đã đăng ký với MAS.
 - iii) Thông báo vào tài khoản giao dịch chứng khoán trực tuyến của Khách hàng.
 - iv) Gửi trực tiếp cho Khách hàng hoặc người thân hoặc nhân viên có trách nhiệm của Khách hàng.
 - Sau một (01) ngày tính từ thời điểm gửi nếu thông báo bằng thư bảo đảm.
- 12.3 Các bên đồng ý rằng các thông tin được phép thay đổi theo quy định tại T&C về GDCKPS một khi đã được công bố hoặc thông báo theo đúng quy định nêu trên sẽ có giá trị pháp lý và là bộ phận không tách rời của T&C về GDCKPS.
- 12.4 Mọi thay đổi địa chỉ, thông tin liên lạc của Khách hàng chỉ có hiệu lực sau khi được gửi bằng văn bản và/ hoặc các phương thức khác cho MAS và được MAS xác nhận.
- 12.5 MAS không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp bên nhận thông báo không duy trì những thông tin liên lạc đã đăng ký và/hoặc không cung cấp thay đổi kịp thời ngay lập tức những thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc theo quy định, dẫn đến việc thông báo bị thất lạc và/hoặc không đến được người nhận thì phần lỗi hoàn toàn thuộc về phía khách hàng. Việc khách hàng không nhận được thông báo của MAS vì những lý do nêu trên không phải là căn cứ để MAS phải hoãn thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết hoặc là căn cứ để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại T&C về GDCKPS.

ĐIỀU 13: CHẤM DỨT TÀI KHOẢN GDCKPS

- 13.1 T&C về GDCKPS này có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:
- a) Khách hàng rút tiền và/hoặc chứng khoán từ tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng được mở tại MAS và đơn phương chấm dứt T&C về GDCKPS này sau khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có).
 - b) Khách hàng và MAS đồng ý chấm dứt T&C về GDCKPS này.
 - c) Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của T&C về GDCKPS và Phụ lục (nếu có). Trong trường hợp này, MAS có quyền đơn phương chấm dứt ngay lập tức T&C này. Tuy nhiên, MAS có thể tùy theo quyết định của riêng mình để tạo điều kiện cho Khách hàng khắc phục, sẽ có thể lựa chọn giải pháp gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa/ khắc phục vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa/ khắc phục vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy vào quyết định của MAS. MAS sẽ chấm dứt ngay lập tức T&C về GDCKPS nếu Khách hàng không thực hiện sửa chữa/ khắc phục vi phạm trong thời hạn được MAS thông báo.
 - d) Khách hàng là cá nhân chết, bị tòa án tuyên mất năng lực hành vi dân sự, mất tích, chết;
 - e) Khách hàng là cá nhân có khó khăn nghiêm trọng về tài chính, có các hành vi vi phạm về pháp luật chứng khoán, rửa tiền. Khách hàng là tổ chức có các khó khăn lớn về năng lực tài chính bị ảnh hưởng nghiêm trọng và/hoặc mất tư cách pháp nhân, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy phép hoạt động, bị giải thể, phá sản, có các hành vi vi phạm về pháp luật chứng khoán, rửa tiền...
 - f) MAS bị giải thể, phá sản, đình chỉ hoạt động hoặc bị thu hồi giấy phép theo quy định của pháp luật.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
 - h) Hậu quả của việc chấm dứt T&C về GDCKPS:
 - Trong trường hợp T&C về GDCKPS bị chấm dứt vì bất cứ lý do gì, các Bên có nghĩa vụ thực hiện thanh lý T&C về GDCKPS trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo. T&C về GDCKPS chỉ được coi là thanh lý xong khi các Bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ, trách nhiệm của mình phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến T&C về GDCKPS này.
 - Ngay cả trong trường hợp T&C về GDCKPS được chấm dứt, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với MAS theo T&C về GDCKPS sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn tất khi Khách hàng đã thực hiện xong tất cả nghĩa vụ đó đối với MAS.
 - Trong trường hợp chấm dứt T&C về GDCKPS theo điểm c, d, f Điều 13.1, MAS có quyền thực hiện các biện pháp xử lý nêu tại Khoản 6.2 Điều 6 của T&C này.
- 13.2 MAS có quyền đơn phương chấm dứt T&C về GDCKPS này và phải thông báo cho Khách hàng trước ba mươi (30) ngày trước ngày dự định chấm dứt theo các trường hợp sau:
- 13.2.1 Khách hàng vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 5 của T&C về GDCKPS và không thực hiện khắc phục theo yêu cầu của MAS trong thời hạn cho phép;
 - 13.2.2 Khách hàng không thực hiện bất kỳ giao dịch nào trong thời gian liên tục mười hai (12) tháng.